



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 20/2019
Từ 27/5 - 31/5/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG

VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHÔNG TĂNG GIÁ DỊCH VỤ CÔNG DÒN DẬP
VÀO MỘT THỜI ĐIỂM

Phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2019, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh quyết tâm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu năm 2019, tăng trưởng GDP phần đầu đạt 6,8%, kiểm soát lạm phát dưới 4% với “tinh thần là thắng không kiêu, bại không nản, không lùi bước trước khó khăn, thách thức của toàn cầu”.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2019. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Lưu ý về các rủi ro, thách thức bên ngoài khó lường, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ áp lực lạm phát vẫn hiện hữu, nếu chúng ta không khéo kiểm soát, không khéo phối hợp chính sách và truyền thông, giải tỏa tâm lý lạm phát thì khả năng CPI bình quân tăng vượt 4% năm 2019 có thể xảy ra...

Các Bộ, ngành, cơ quan phải tìm động lực tăng trưởng mới và “phải xem lại Diễn đàn Kinh tế tư nhân vừa qua chú trọng giải pháp nào để đưa vào cuộc sống, từ đất đai, công nghệ, chuỗi giá trị, thúc đẩy xuất khẩu, các dự án lớn thế nào, những vướng mắc nào cần tháo gỡ. Phải giảm lãi suất ở mức độ nào mà rất nhiều đại biểu Quốc hội nói cần nghiên cứu việc giảm lãi suất”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quan tâm vấn đề này.

Nhấn mạnh việc ổn định kinh tế vĩ mô, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ không tăng giá dịch vụ công dồn dập vào một thời điểm, tăng cường truyền thông, giám sát hành vi thao túng giá, bảo đảm kiểm soát lạm phát theo đúng mục tiêu đề ra. Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia phải tăng dày các cuộc họp đánh giá, phân tích. “Thế giới diễn biến phức tạp mà mình không tỉnh táo thì sẽ mắc bẫy, sẽ bị theo”, Thủ tướng Chính phủ lưu ý.

Các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh nghiên cứu, chủ động tăng năng lực tiếp cận khai thác hiệu quả cách mạng công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực, công việc của mình. Đẩy mạnh tiến độ chính quyền điện tử, đồng thời quan tâm, tạo điều kiện, nhất là xây dựng hành lang pháp lý, định hướng hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng lực ứng dụng kinh tế số...

Nhấn mạnh nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, cần cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết theo đúng tiến độ, chất lượng đề ra. Không cắt giảm hình thức, không để lợi ích nhóm chi phối.

Các Bộ: Công an, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, các địa phương có giải pháp quyết liệt nhằm giảm thiểu các vấn nạn, các tồn tại trong lĩnh vực xã hội mà người dân, báo chí phản ánh nhiều như bạo lực học đường, gian lận thi cử, bảo đảm kỳ thi sắp tới trong sạch, minh bạch, thành công...

Tại phiên họp, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo về công tác chuẩn bị cho phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Quốc hội; về ban hành văn bản quy định chi tiết pháp luật, về dự thảo các Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện; về thí điểm mở rộng quyền tự chủ của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP, NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR index) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018 (SIPAS 2018) được tổ chức chiều ngày 24/5, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhiệt liệt biểu dương sự cố gắng, nỗ lực của Bộ Nội vụ trong việc triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018; đồng thời, ghi nhận và biểu dương sự phối hợp có hiệu quả của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu Chiến binh Việt Nam, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ đánh giá, năm 2018 tiếp tục ghi nhận những nỗ lực cải cách của các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương đã tập trung cải thiện các chỉ số môi trường kinh doanh, chú trọng thực hiện các giải pháp cải thiện mạnh mẽ các chỉ số; thúc đẩy tăng năng suất lao động, sức cạnh tranh trong từng ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý với quyết tâm đưa Việt Nam vào nhóm ASEAN-4 về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh.

Cũng trong năm vừa qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm công tác cải cách hành chính và đã có sự chỉ đạo xuyên suốt, linh hoạt, toàn diện nhằm đẩy nhanh tiến trình cải cách, hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội được đề ra từ đầu năm; đồng thời, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của đất nước. Nhiều nghị quyết liên quan đến cải cách hành chính đã được Chính phủ ban hành, nhất là công tác xây dựng pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số chỉ thị để chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính... Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã phát huy được hiệu quả trong việc theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương cơ bản đã được thể hiện một cách đầy đủ tại kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018.

Mặc dù các Bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để đạt kết quả tích cực trong công cuộc cải cách; tuy nhiên, công tác cải cách hành chính thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018 đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế:

Công tác chỉ đạo, điều hành, một số Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính, chưa thể hiện vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thúc đẩy cải cách, chưa tạo chuyển biến rõ rệt trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Việc thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm chưa hiệu quả. Việc chấp hành và thực thi các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chưa nghiêm, còn tình trạng quá hạn, xin lùi thời gian hoàn thành.

Công tác xây dựng pháp luật không đảm bảo tiến độ theo kế hoạch; việc điều chỉnh, xin rút, xin lùi thời hạn xây dựng văn bản theo Chương trình vẫn xảy ra thường xuyên; công tác rà soát, đánh giá văn bản quy phạm pháp luật chưa được quan tâm đúng mức; còn thiếu nguồn lực cho công tác theo dõi thi hành pháp luật; nhiều nơi, nhiều lúc thể chế còn thiếu tính hợp lý, tính khả thi chưa cao.

Vẫn còn Bộ, ngành, địa phương ban hành các quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền; vẫn còn tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; một số Bộ, ngành, địa phương công bố, công khai thủ tục hành chính còn chậm, chưa đúng quy

định; việc thực hiện quy định xin lỗi người dân khi giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn còn chưa nghiêm, chưa đầy đủ; tỷ lệ ứng dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp, mang tính hình thức; việc xem xét, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp của một số Bộ, ngành, địa phương còn chưa đúng thời hạn, nhiều trường hợp xử lý còn chưa thấu đáo...

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, khắc phục những tồn tại, bất cập trong thời gian vừa qua, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là, căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, các Bộ, ngành, địa phương kiểm điểm lại việc thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian vừa qua, đề ra các biện pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quá trình thực hiện, bên cạnh đó, khuyến khích, nhân rộng cách làm mới, mô hình hay tạo động lực thúc đẩy cải cách. Phải sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018 trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính tại Bộ, ngành, địa phương và có biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là rà soát, hoàn thiện thể chế về kinh tế thị trường, thể chế về quản lý công chức, viên chức, về tổ chức bộ máy; khẩn trương hoàn thành việc thực thi các phương án đơn giản hóa, cắt giảm điều kiện kinh doanh và cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật; khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh.

Ba là, tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là rà soát, cắt giảm thực chất điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, các thủ tục hành chính đang là rào cản liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; phát huy vai trò của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ trong việc tăng cường đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp, Bộ, ngành, địa phương qua đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân. Các Bộ, ngành, địa phương tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn; thực hiện việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018.

Bốn là, đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn; hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong

tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế theo quy định.

Năm là, tập trung triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử theo quy định tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; hoàn thành việc ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Các Bộ, ngành, địa phương chú trọng đầu tư xây dựng và vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện hiệu quả việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và gửi nhận văn bản điện tử trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước, nội bộ của từng Bộ, ngành, địa phương; xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo Bộ, cơ quan, địa phương theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22/4/2019; tăng cường xây dựng, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt giữa Trung ương và địa phương.

Sáu là, Bộ Nội vụ nghiên cứu, đổi mới phương pháp, nội dung đánh giá Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019 và các năm sau cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, phản ánh đầy đủ kết quả triển khai cải cách hành chính tại các bộ, các tỉnh.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình mong muốn, sau Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018, các Bộ, ngành, địa phương sẽ có nhiều quyết tâm, nỗ lực, năng động, sáng tạo hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; để năm 2019, nhiều Bộ, ngành, địa phương sẽ có sự thăng tiến rõ rệt về Chỉ số cải cách hành chính và nhận được sự hài lòng cao của người dân, tổ chức./.

Nguồn: moha.gov.vn

ĐOÀN CÔNG TÁC CỦA CHÍNH PHỦ KHẢO SÁT THỰC TẾ SÁP NHẬP XÃ TẠI HÀ TĨNH

Sáng ngày 27/5, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn dẫn đầu đoàn công tác của Chính phủ về khảo sát thực tế và làm việc với tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019 - 2021.

Đoàn đã khảo sát và nắm bắt tình hình thực tế việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã tại thị xã Hồng Lĩnh và huyện Đức Thọ.

Phát biểu tại buổi khảo sát, Thứ trưởng Trần Anh Tuấn khẳng định, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã nhằm đạt mục tiêu cao nhất là giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động để phục vụ tốt hơn

cho người dân, doanh nghiệp. Với mục tiêu đó, các địa phương cần tập trung tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn tiếp thu các kiến nghị của các địa phương, đồng thời lưu ý tỉnh Hà Tĩnh là địa phương tiên phong trong việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, những gì có thể tiết kiệm được ngân sách, tạo thuận lợi cho người dân thì Bộ sẽ hết sức tạo điều kiện, ủng hộ; song, vẫn phải đảm bảo theo các nội dung của Nghị quyết của Trung ương, quy định của pháp luật và có phương án, đề án hợp lý...

Nguồn: baohatinh.vn

NỘI BỘ KHÔNG MINH BẠCH THÌ KHÓ CẢI CÁCH VỚI BÊN NGOÀI

Theo Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, nếu không cải cách, không minh bạch trong nội bộ các Bộ, cơ quan thì cũng không thể làm tốt việc chống tham nhũng vặt, xử lý các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh điều này khi kết luận buổi làm việc sáng ngày 30/5 đơn đốc 13 Bộ, cơ quan về tình hình nợ đọng các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh, các đề án, nhiệm vụ.

Đáng chú ý, trong số 13 nhiệm vụ nợ đọng của Bộ Công an, có 2 dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật An ninh mạng hiện đã gửi Văn phòng Chính phủ để lấy ý kiến các thành viên Chính phủ. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, do các văn bản này liên quan đến nhiều vấn đề phức tạp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã yêu cầu phải đánh giá tác động thật kỹ, lắng nghe các tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, các nhà đầu tư nước ngoài, nên việc ban hành chậm hơn dự kiến trước kia.

Một cơ quan khác cũng còn nhiều nhiệm vụ nợ đọng là Thanh tra Chính phủ với 12 nhiệm vụ. Trong đó, lãnh đạo cơ quan này cam kết sẽ sớm trình dự thảo nghị định kiểm soát tài sản thu nhập và nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trước 13 nhiệm vụ nợ đọng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổ công tác đề nghị Bộ cần rất quan tâm các nhiệm vụ liên quan tới thực hiện Luật Quy hoạch, hiện nhiều công việc đang phải dừng lại do nhiều quy hoạch không điều chỉnh, bổ sung được do chưa có hướng dẫn chi tiết, ảnh hưởng nhiều tới việc phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, cần theo dõi sát các diễn biến mới về thương mại toàn cầu để đề xuất giải pháp phù hợp.

Đối với Bộ Tài chính hiện còn 20 nhiệm vụ nợ đọng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, Thủ tướng Chính phủ rất quan tâm tới vấn đề thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử và chính sách thuế khi tham gia các Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, cụ thể là dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu

ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Tổ công tác cũng đề nghị Bộ Giao thông vận tải hết sức lưu ý việc hoàn thiện dự thảo sửa đổi Nghị định số 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh vận tải bằng ô tô, cần đánh giá kỹ, tinh thần là nếu không tạo điều kiện cho việc ứng dụng cao thì đất nước sẽ lạc hậu.

Đồng thời, việc thu phí điện tử không dừng là rất quan trọng, rất cần sự minh bạch của các doanh nghiệp và kiểm soát chặt chẽ của các cơ quan nhà nước. “Vừa rồi có tinh đề nghị chưa áp dụng thu phí không dừng, Thủ tướng trả lời ngay là yêu cầu thực hiện đúng theo lộ trình”, Tổ trưởng Tổ công tác cho biết.

Kết luận buổi kiểm tra, Tổ trưởng Tổ công tác Mai Tiến Dũng đề nghị các đại biểu báo cáo đầy đủ Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang Bộ đề đơn đốc, hoàn thành các nhiệm vụ, đặc biệt là nhiệm vụ hoàn thiện thể chế.

Tổ trưởng Mai Tiến Dũng lưu ý, ngoài các nhiệm vụ được kiểm tra hôm nay, trong tháng 6 cần triển khai 79 đề án, riêng các bộ tham gia buổi làm việc hôm nay có tới 40 đề án. Cuối tháng 6 sẽ diễn ra phiên họp Chính phủ với các địa phương, tình hình thực hiện các nhiệm vụ sẽ được báo cáo đầy đủ, qua đó đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của các Bộ trưởng. Do đó, các đề án này cần được triển khai thực hiện sớm.

Theo Tổ trưởng Tổ công tác, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc rất quan tâm công tác cải cách, nhất là việc cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành, các Bộ phải công khai các điều kiện, thủ tục được cắt giảm để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, sắp tới sẽ khai trương hệ thống e-Cabinet và đi vào Chính phủ phi giấy tờ. Từ tháng 6, Tổ công tác sẽ tập trung kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử theo tinh thần đẩy mạnh công khai, minh bạch để cải cách thực chất.

“Nếu muốn đẩy mạnh chống tham nhũng vặt và tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thì ngay trong nội bộ các cơ quan cũng phải cải cách. Không cải cách, không minh bạch trong nội bộ, vụ nọ giấu vụ kia, không điều phối tốt thì cũng không cải cách tốt với bên ngoài được”, Tổ trưởng Tổ công tác nhấn mạnh...

Nguồn: baohinhphu.vn

TẠO BÚT PHÁ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính tập trung thực hiện 5 nhiệm vụ trọng tâm để tạo "bút phá" trong hoạt động cải cách hành chính.

Trong thời gian qua, với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, môi trường kinh doanh của Việt Nam đã dần được cải thiện, tạo thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp, khuyến khích sự

tham gia của khu vực kinh tế tư nhân vào việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trên tinh thần tự nguyện, các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính đã chủ động, tích cực triển khai các hoạt động và đạt được những kết quả như: đề xuất sáng kiến cải cách cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính; tổ chức đối thoại, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp; tham gia ý kiến đối với nhiều dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cắt giảm điều kiện kinh doanh, cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành; công bố Báo cáo đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính... Một số cơ quan thành viên cũng có nhiều đóng góp thiết thực, hiệu quả trong công tác của Hội đồng.

Đề tạo “bứt phá” trong hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, góp phần hoàn thành toàn diện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính và từng thành viên tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục chủ động nghiên cứu, tư vấn, đề xuất các sáng kiến cải cách về cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính để mang lại lợi ích, hiệu quả thiết thực cho doanh nghiệp và người dân cũng như cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; trong đó, cần tập trung vào những vấn đề thể chế còn nhiều khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề trọng tâm, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như: thuế, hải quan, đầu tư, đất đai, xây dựng, tiếp cận điện năng, kiểm tra chuyên ngành...

Thứ hai, tích cực tham gia ý kiến đối với cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, phản ánh về tính khả thi, tính hợp lý cũng như chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của các thủ tục hành chính đã ban hành. Trong đó, lưu ý các ý kiến góp ý phải rõ ràng, cụ thể; giải pháp nêu ra phải phù hợp và giải quyết được các vấn đề của thực tiễn để cơ quan quản lý hoặc người có thẩm quyền có thể quyết định được ngay.

Thứ ba, đẩy mạnh hoạt động đánh giá độc lập việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại Bộ, ngành, địa phương; trong đó, tập trung vào đánh giá theo chuyên đề...

Thứ tư, chủ động tổ chức đối thoại giữa doanh nghiệp với các Bộ, ngành, địa phương để kịp thời phát hiện đúng và trúng những vấn đề đang là nút thắt, rào cản, đề xuất quan điểm, giải pháp nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách pháp luật, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế, nhất là khu vực kinh tế tư nhân.

Thứ năm, đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông, trong đó tập trung giới thiệu những điểm mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến trong cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh... để lan tỏa tinh thần cải cách, tạo động lực mới tới cộng đồng doanh nghiệp và người dân, huy động sự tham gia của toàn xã hội vào việc xây dựng phát triển đất nước...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: QUÝ III/2019, HOÀN THÀNH HỢP NHẤT CHI CỤC THUẾ KHU VỰC

Bộ Tài chính vừa có thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng tại hội nghị triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm công tác thuế năm 2019.

Theo đó, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng chỉ đạo Chi cục thuế rà soát, triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo đúng kế hoạch đề ra. Đồng thời, Tổng cục Thuế đánh giá thực trạng hệ thống cơ sở dữ liệu hiện tại để nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu triển khai hệ thống hóa đơn điện tử theo quy định của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP.

Bộ trưởng cũng yêu cầu, Chi cục thuế khẩn trương triển khai Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hóa đơn điện tử để áp dụng chung trong cả nước từ ngày 01/11/2020; xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia người nộp thuế trên cơ sở đó tiếp tục cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Liên quan tới sắp xếp tổ chức bộ máy, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu, tập trung triển khai và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy của toàn hệ thống thuế; trong đó, công tác hợp nhất các Chi cục thuế khu vực hoàn thành chậm nhất trong quý III/2019, đơn vị rà soát hoàn thiện đề án trình Bộ xem xét, quyết định, không cần chờ tổng thể toàn Ngành, tránh để ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cùng với đó, cơ quan Thuế đẩy mạnh và thực hiện nghiêm công tác luân phiên, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác công chức trong toàn hệ thống; khẩn trương rà soát nhu cầu tuyển dụng công chức để thực hiện công tác tuyển dụng kịp thời nhằm đảm bảo nhiệm vụ chính trị được giao.

Tổng cục Thuế phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Tài chính) xây dựng đề án báo cáo lãnh đạo Bộ Tài chính để triển khai thực hiện trong phạm vi chỉ tiêu biên chế được giao theo quy định tại Nghị quyết số 39/NQ/TW và các quy định hiện hành về tuyển dụng. Theo đó, ưu tiên khu vực, địa phương có nhu cầu cấp bách thì thực hiện ngay, trước mắt thực hiện ngay cho Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận...

Nguồn: baophapluat.vn

GIẢM HAY GIỮ NGUYÊN SỐ LƯỢNG PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, HUYỆN?

Chính phủ đề nghị giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Tuy nhiên, cơ quan thẩm tra cho rằng cần đánh giá kỹ tác động.

Trình bày Tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, trước Quốc hội, chiều ngày 24/5, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, còn ý kiến khác nhau về việc giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và giảm số lượng Phó Trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Loại ý kiến thứ nhất đề nghị giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Phó Trưởng ban Ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh từ 2 người xuống còn 1 người. Chính phủ thống nhất với loại ý kiến này.

Loại ý kiến thứ hai đề nghị giữ nguyên số lượng 2 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, không quá 2 Phó Trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh như quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành.

Trình bày báo cáo thẩm tra dự án luật, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật Nguyễn Khắc Định cho biết, Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có 2 Phó Chủ tịch nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả cho hoạt động của Hội đồng nhân dân với tính chất là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương.

Theo cơ quan thẩm tra, quy định này không làm tăng thêm biên chế ở địa phương so với trước đó, vì thực chất một biên chế được nâng từ chức danh “Ủy viên Thường trực” của Hội đồng nhân dân lên Phó Chủ tịch theo quy định của Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (năm 2003).

Cũng theo ông Nguyễn Khắc Định, việc giữ nguyên số lượng Phó Trưởng ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Đây là những vấn đề đã được báo cáo và được sự đồng ý của Bộ Chính trị (Khóa XI) trước khi Quốc hội biểu quyết đưa vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành.

“Đề nghị Chính phủ cần có đánh giá tác động thật kỹ đối để đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng công việc chứ không chỉ nhằm mục tiêu giảm biên chế” - ông Nguyễn Khắc Định nói.

Theo đó, việc đánh giá tác động cần làm rõ nếu giảm số Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, số Phó Trưởng Ban chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thì trên toàn quốc sẽ giảm được bao nhiêu biên chế và số lượng cán bộ dôi dư này sẽ sắp xếp, bố trí vào vị trí công việc nào cho phù hợp; đồng thời, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tăng lên hay giảm đi...

Nguồn: vov.vn

XỬ LÝ CÁN BỘ NGHỈ HƯU: NẾU LUẬT HÓA CẦN LÀM RÕ TÍNH PHÁP LÝ

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức bổ sung quy định cán bộ, công chức sau khi nghỉ việc, nghỉ hưu vẫn phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình trong thời gian công tác.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người đó phải chịu một trong những hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm tại thời điểm có hành vi vi phạm.

Cơ quan thẩm tra dự án luật đề nghị nghiên cứu quy định về các hình thức xử lý kỷ luật phải bảo đảm hệ quả pháp lý gắn trực tiếp với quyền lợi cá nhân về vật chất, tinh thần mà người có hành vi vi phạm đã được hưởng trong thời gian công tác hoặc nghỉ hưu nhằm có tính răn đe, thuyết phục cao hơn.

Thảo luận tại tổ về vấn đề này, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Hoàng Văn Trà (đoàn Phú Yên) cho biết, về hình thức xử lý đối với cán bộ đã nghỉ hưu có vi phạm thời gian vừa qua làm rất tốt, tạo ra hiệu ứng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền, phòng chống tham nhũng.

Tuy nhiên, việc luật hoá cần cụ thể để rõ tính pháp lý của những văn bản mà ngày xưa những người này chịu trách nhiệm khi còn giữ chức vụ.

Đại biểu Giàng Páo Mỹ, Bí thư Tỉnh uỷ Lai Châu cho biết, vừa qua tại địa phương cũng có một loạt công chức, cán bộ vi phạm, tuy nhiên họ đã nghỉ hưu. Do vậy, bây giờ chỉ xử lý về mặt Đảng tại nơi họ sinh sống.

Bên cạnh đó, những công chức, cán bộ đã về hưu này cũng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, chỉ ở mức khiển trách, cảnh cáo, hoặc “kiểm điểm sâu sắc”.

Bí thư Tỉnh uỷ Lai Châu cũng cho rằng cần có những hình thức xử phạt cụ thể để có sự răn đe cho những người sau, tránh trường hợp cán bộ trước vi phạm được, cán bộ sau cũng có thể vi phạm và thậm chí làm quá hơn!

Cũng nêu ý kiến về vấn đề này, đại biểu Nguyễn Thị Thu Trang (đoàn Vĩnh Long) cho rằng việc xử lý nghiêm một số cán bộ nghỉ hưu có vi phạm trong quá trình công tác trước đây đã tạo hiệu ứng đồng tình trong xã hội, hạ cánh không an toàn. Tuy nhiên, nữ đại biểu đề nghị cần nhắc để quy định sao cho phù hợp.

“Xử lý cán bộ vi phạm thể hiện sự nghiêm minh của Đảng, Nhà nước nhưng là cán bộ với nhau cũng thấy xót xa! Luật hoá cũng cần cần nhắc thấu đáo, vừa đảm bảo tính pháp lý và đạo lý” - nữ đại biểu nói...

*** “Giáng chức” là hình thức kỷ luật kiểu nể nang hay răn đe?**

Chính phủ đề nghị bỏ quy định hình thức kỷ luật này vì dễ né "cách chức", tuy nhiên nhiều đại biểu Quốc hội cho rằng giữ lại "cách chức" là cần thiết.

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức vừa được trình Quốc hội cho ý kiến. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, điều 79 của Luật Cán bộ, công chức điều chỉnh về các hình thức kỷ luật để tương ứng với các hình thức kỷ luật của Đảng. Trong đó, bỏ hình thức kỷ luật “giáng chức” để bảo đảm xử lý kỷ luật nghiêm đối với người giữ chức vụ có hành vi vi phạm.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến vào hai phương án. Chính phủ ủng hộ phương án không tiếp tục quy định hình thức kỷ luật giáng chức, bởi vì việc quy định đồng thời 2 hình thức kỷ luật “giáng chức” và “cách chức” áp dụng đối với những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý dễ dẫn đến tình trạng nể nang, chỉ áp dụng hình thức “giáng chức” thay vì phải áp dụng hình thức “cách chức”.

Hơn nữa, quy định về hình thức kỷ luật giáng chức là không phù hợp với việc bố trí công chức theo vị trí việc làm. Hình thức “giáng chức” thực chất là bổ nhiệm vào chức vụ thấp hơn, trong khi đó tại vị trí được bổ nhiệm đã xác định đủ số lượng lãnh đạo, quản lý.

“Để bảo đảm tính nghiêm minh, sự nghiêm khắc đối với các hành vi vi phạm, đặc biệt là các hành vi vi phạm của công chức lãnh đạo, quản lý, tránh tình trạng lợi dụng quy định để xử lý kỷ luật ở mức độ nhẹ hơn thì dự thảo Luật không tiếp tục quy định hình thức kỷ luật giáng chức” - ông Lê Vĩnh Tân nói.

Đồng tình với quan điểm của Chính phủ, đại biểu Bùi Sỹ Lợi - Phó Chủ nhiệm Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội đề nghị cần bỏ hình thức kỷ luật giáng chức đối với cán bộ công chức vi phạm.

Phương án 2 mà Chính phủ trình ra là giữ hình thức kỷ luật giáng chức như Luật Cán bộ, công chức hiện hành, bởi vì quy định hình thức xử lý kỷ luật “giáng chức” đối với những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là cần thiết. Việc bỏ đi một hình thức kỷ luật sẽ gây khó khăn trong việc áp dụng hình thức kỷ luật tương ứng với hành vi vi phạm của đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý.

Nhiều ý kiến trong Ủy ban Pháp luật - cơ quan thẩm tra dự án luật nhất trí với phương án này vì cho rằng về mặt pháp lý quy định hình thức xử lý kỷ luật giáng chức đối với những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý là cần thiết, mang tính răn đe cao...

Nguồn: vov.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: TIẾP TỤC CÁC GIẢI PHÁP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH TRONG LĨNH VỰC TIỀN TỆ

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ vừa công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2018. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

đạt điểm cao nhất 90.57/100 điểm và tiếp tục xếp vị trí thứ 1. Đây là lần thứ 4 liên tiếp Ngân hàng Nhà nước xếp vị trí số 1 về cải cách hành chính trong các Bộ, cơ quan ngang bộ.

Theo Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Đào Minh Tú: Mục tiêu xuyên suốt là đẩy mạnh 6 lĩnh vực cải cách hành chính trong hệ thống gắn với đổi mới phương thức phục vụ của ngành Ngân hàng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và phải tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường kinh doanh trong hoạt động ngân hàng. Mọi cải cách thủ tục hành chính thực chất là các giải pháp nhằm tăng thêm khả năng tiếp cận tín dụng và các dịch vụ tiền tệ ngân hàng đối với doanh nghiệp và người dân trong toàn bộ quy trình, điều kiện và thủ tục vay vốn và cung ứng dịch vụ tiền tệ ngân hàng. Quan điểm và trọng tâm trong điều hành của Ngân hàng Nhà nước là điều hành chính sách tiền tệ và đẩy mạnh cải cách hành chính để đảm bảo mục tiêu kép vừa thúc đẩy sự phát triển của hệ thống doanh nghiệp, phục vụ người dân, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh tích cực, bền vững...

Phó Thống đốc Đào Minh Tú cho biết: Thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Những nỗ lực cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh vì thế sẽ không chỉ là yếu tố giảm bớt các điều kiện kinh doanh mà quan trọng hơn là việc củng cố một ngành, lĩnh vực hiện đại, hội nhập và con người hành chính mang tính phục vụ. Đây là yếu tố cốt lõi thực hiện mục tiêu kép vừa thúc đẩy sự phát triển của hệ thống doanh nghiệp, phục vụ người dân, giảm thiểu chi phí thời gian và nhân lực trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đồng thời giảm thiểu rủi ro trong hoạt động ngân hàng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh bền vững...

Nguồn: congthuong.vn

NGÀNH HẢI QUAN: TRIỂN KHAI CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tổng cục Hải quan vừa có quyết định về việc ban hành Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính.

Theo đó, Tổng cục Hải quan áp dụng tại 35 cục hải quan tỉnh, thành phố; 8 đơn vị cấp cục trực thuộc Tổng cục Hải quan gồm: Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan; Cục Điều tra chống buôn lậu; Cục Giám sát quản lý về hải quan; Cục Kiểm định hải quan; Cục Kiểm tra sau thông quan; Cục Quản lý rủi ro; Cục Tài vụ quản trị; Cục Thuế xuất nhập khẩu và 5 đơn vị cấp vụ gồm: Vụ Pháp chế; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Thanh tra kiểm tra; Vụ Tổ chức cán bộ; Ban Cải cách hiện đại hóa hải quan.

Kết cấu của Chỉ số cải cách hành chính và thang điểm đánh giá của Tổng cục Hải quan được xác định trên 7 lĩnh vực, đánh giá với từng khối như sau: Khối cục hải quan tỉnh, thành

phổ được đánh giá trên 7 lĩnh vực, 36 tiêu chí, 71 tiêu chí thành phần, thang điểm 90 điểm; Khối cục trực thuộc Tổng cục Hải quan được đánh giá trên 7 lĩnh vực, 32 tiêu chí, 62 tiêu chí thành phần, thang điểm 70 điểm và khối vụ được đánh giá trên 7 lĩnh vực, 22 tiêu chí, 38 tiêu chí thành phần, thang điểm 50 điểm.

Các lĩnh vực, tiêu chí, thành phần của Chỉ số cải cách hành chính theo các nhóm cũng như từng tiêu chí thành phần được hướng dẫn cách chấm được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1500/QĐ-TCHQ ngày 24/5/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

Trong đó, hệ số quy đổi giữa các khối về thang điểm 100 như sau: Đối với cục hải quan tỉnh, thành phố là $K1 = 10/9$, đối với cục trực thuộc Tổng cục Hải quan là $K2 = 10/7$, đối với vụ thuộc Tổng cục Hải quan là $K3 = 10/5$. Trên cơ sở hệ số quy đổi sẽ tính điểm của từng đơn vị trong các khối về thang điểm 100.

Căn cứ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của năm đánh giá chấm điểm, các đơn vị tự đánh giá và chấm điểm theo các tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số cải cách hành chính, kèm theo tài liệu kiểm chứng và gửi kết quả tự chấm điểm, tài liệu kiểm chứng về Văn phòng Tổng cục để gửi các đơn vị thẩm định chuyên môn trước khi tổng hợp báo cáo Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính của Tổng cục Hải quan.

Kể từ năm 2019 trở đi, Tổng cục Hải quan triển khai áp dụng Chỉ số cải cách hành chính hàng năm trong ngành Hải quan. Trong đó, Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính hoàn thành xác định điểm, kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị trình Tổng cục Hải quan phê duyệt trước ngày 30/6 hàng năm...

Nguồn: baohaiquan.vn

TỔNG CỤC THUẾ: CÔNG KHAI THÔNG TIN VĂN BẢN TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Thực hiện mục tiêu cải cách hành chính thuế, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý thuế và tạo thuận lợi cho người nộp thuế, vừa qua, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định 576/QĐ-TCT về quy trình công khai thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Theo đó, Tổng cục Thuế thực hiện công khai những văn bản hỏi của tổ chức, cá nhân về chính sách chế độ và các văn bản trả lời người nộp thuế của cơ quan thuế các cấp tại mục “Công khai thông tin văn bản”. Toàn bộ văn bản hỏi/trả lời sẽ được công khai thông tin về mã cơ quan thuế; số đến, ký hiệu của văn bản; trích yếu nội dung; ngày, đơn vị tiếp nhận/trả lời văn bản hỏi, đồng thời đính kèm toàn văn của văn bản hỏi dưới dạng trang PDF.

Về thời hạn công khai, quyết định ghi rõ: đối với văn bản hỏi sau khi tiếp nhận, ngay trong ngày hoặc đầu giờ sáng của ngày làm việc tiếp theo, bộ phận tiếp nhận phải thực hiện

đề xuất đưa văn bản lên website và luân chuyển xử lý. Khi văn bản đến bộ phận xử lý thì đồng thời được tự động cập nhật lên website của ngành. Thời hạn luân chuyển, xử lý văn bản đến thực hiện theo quy chế làm việc của từng đơn vị.

Đối với văn bản trả lời, được bộ phận phát hành văn bản tiếp nhận và chuyển đi ngay trong ngày hoặc đầu ngày làm việc tiếp theo đến nơi nhận của văn bản, đồng thời được đăng tải tự động trên website của Tổng cục Thuế.

Người nộp thuế có thể tra cứu thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế tại địa chỉ <http://www.gdt.gov.vn>, sau đó chọn đầy đủ các điều kiện để tra cứu văn bản công khai gồm cơ quan thuế, số văn bản đến, ngày văn bản đến sau đó bấm nút tra cứu và hệ thống sẽ hiện kết quả...

Nguồn: phapluatplus.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SẼ THỰC HIỆN TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4

Đây là thông tin được nêu ra tại cuộc họp báo chuyên đề về “Công tác kiểm soát chi qua kho bạc gắn với cải cách hành chính, hiện đại hóa hoạt động của Kho bạc Nhà nước”, do Kho bạc Nhà nước tổ chức chiều ngày 28/5, tại Hà Nội.

Ngoài ra, trong năm 2019, 100% các đơn vị sử dụng ngân sách có giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, cấp quận, cấp thị xã và cấp thành phố trực thuộc trung ương sẽ tham gia dịch vụ công cấp độ 4. Kho bạc Nhà nước đã triển khai dịch vụ công trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của đơn vị từ tháng 2/2018 từ khâu tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ điện tử đến trả kết quả điện tử...

Báo cáo của Kho bạc Nhà nước cũng cho biết, 5 tháng đầu năm 2019, hệ thống kho bạc đã thực hiện kiểm soát 289.469 tỷ đồng, đạt 27,8% dự toán chi thường xuyên của ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước. Thông qua công tác kiểm soát chi thường xuyên, Kho bạc Nhà nước đã phát hiện 2.230 khoản chi chưa đủ thủ tục theo quy định và từ chối thanh toán khoảng 5,3 tỷ đồng...

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: VĂN CỐ NỘI CHƯA THẤM ĐẾN DOANH NGHIỆP

Những nỗ lực cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương thời gian qua đã tạo những hiệu ứng đáng kể trong việc cải thiện môi trường kinh doanh và được cộng đồng doanh

nghiệp ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn có những nơi mà doanh nghiệp loay hoay giữa ma trận các thủ tục hành chính, hạn chế hiệu quả, thậm chí là bỏ lỡ cơ hội kinh doanh.

Trao đổi với báo chí mới đây, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Pháp chế doanh nghiệp Nguyễn Duy Lâm cho biết, qua thực tế của quá trình tiếp xúc, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, các chuyên gia của Câu lạc bộ nhận thấy những vướng mắc của doanh nghiệp là thủ tục hành chính, thuế và đi cùng với đó là đất đai, mặt bằng sản xuất. Bất chấp những nỗ lực cải cách mạnh mẽ của Chính phủ, thủ tục hành chính tại cấp cơ sở vẫn phức tạp, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai và cấp phép xây dựng, khiến doanh nghiệp chỉ còn nước bó tay.

Đây là ghi nhận tại Công ty TNHH Sơn Trường, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng và bê tông đúc sẵn. Được thành lập năm 1991, Công ty Sơn Trường là 1 trong 6 doanh nghiệp tư nhân đầu tiên và hiện vẫn là một trong những doanh nghiệp tư nhân lớn nhất của Hải Phòng với trên 2.400 lao động với doanh số 3.400 tỷ đồng năm 2018.

Doanh nhân Tạ Quyết Thắng, người sáng lập và đồng thời là Tổng giám đốc Công ty Sơn Trường cho biết, những nỗ lực mở rộng hoạt động đầu tư sản xuất - kinh doanh đã và đang vấp phải những khó khăn trong thủ tục hành chính. Điểm nghẽn mấu chốt hiện nay là thủ tục giao dịch tài sản đảm bảo yêu cầu doanh nghiệp phải có đăng ký tài sản trên đất, tức là có sổ hồng thế chấp ngân hàng mới được vay vốn.

“Trước đây, chỉ cần có sổ đỏ là chúng tôi có thể thế chấp vay vốn ngân hàng, song từ khi quy định phải có sổ hồng khiến doanh nghiệp hết sức khó khăn. Cấp sổ hồng là khâu đang rất vướng hiện nay. Giấy phép xây dựng là thủ tục bắt buộc phải có để được cấp sổ hồng, song khâu xin cấp phép xây dựng hầu như đang bế tắc vì sự bất cập, mâu thuẫn chính trong các quy định thủ tục”, Tổng giám đốc Tạ Quyết Thắng cho biết...

Được biết Văn phòng Chính phủ đã truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan chức năng tại 3 địa phương kiểm tra, xử lý các phản ánh của Công ty TNHH Sơn Trường về việc chậm trễ, gây phiền hà trong thực hiện các thủ tục hành chính và trả lời công ty và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/12/2018. Tuy nhiên, đến nay các vụ việc vẫn dậm chân tại chỗ.

Tại hội nghị giám sát về cải cách thủ tục hành chính do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức mới đây tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ có nói một ý rất sâu sắc mà cũng rất thấm thía. Theo Phó Thủ tướng, việc cắt giảm hay đơn giản hóa thủ tục hành chính có khi là một việc nhỏ với một Bộ, ngành hay một địa phương nhưng với doanh nghiệp, điều này lại lớn vô cùng và còn có thể mang tính sống còn. Câu nói đó của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ cho thấy, tính thực chất của các cải cách thủ tục hành chính vẫn luôn là một vấn đề thời sự...

Nguồn: congthuong.vn

ĐÀ NẴNG: CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Sáng ngày 28/5, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng tổ chức lễ công bố quyết định thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng trên cơ sở thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng là cơ quan hành chính Nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp, phục vụ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Văn phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; làm việc theo chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng theo lĩnh vực được phân công. Trụ sở của Văn phòng đặt tại Trung tâm hành chính TP. Đà Nẵng.

Tại buổi lễ thành phố cũng đã công bố quyết định bổ nhiệm ông Đoàn Ngọc Hùng Anh (nguyên Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng) giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố trong thời hạn 5 năm kể từ ngày công bố quyết định.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Hà Nam (nguyên Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng), ông Hoàng Sơn Trà (nguyên Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng), ông Trần Văn Hân (nguyên Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội TP. Đà Nẵng), ông Đoàn Xuân Hiếu (nguyên Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng) giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố trong thời hạn 5 năm kể từ ngày công bố quyết định...

Nguồn: baohinhphu.vn

CẦN THƠ: BAN HÀNH QUY CHẾ ĐỐI THOẠI TRỰC TIẾP VỚI NHÂN DÂN

Nhằm góp phần đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phát huy, mở rộng quyền dân chủ của Nhân dân, tăng cường, củng cố quan hệ gắn bó mật thiết giữa

Đảng với Nhân dân; thực hiện tốt phương châm “Đảng nói, dân tin; Mặt trận, đoàn thể vận động, dân theo; chính quyền làm, Nhân dân ủng hộ”. Ban Thường vụ Thành ủy thành phố Cần Thơ ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân.

Theo đó, người đứng đầu các cấp ủy đảng phải đối thoại trực tiếp với Nhân dân gồm: Bí thư Thành ủy, Bí thư các Quận ủy, Huyện ủy, Bí thư các Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Người đứng đầu chính quyền các cấp phải đối thoại trực tiếp với Nhân dân gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và phải được tổ chức ít nhất 1 lần trong năm.

Nội dung buổi đối thoại phải thông báo cho Nhân dân về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và những vấn đề quan trọng của địa phương mà Nhân dân quan tâm hoặc về một chuyên đề cụ thể; nghe ý kiến phản ánh, đóng góp, trao đổi của Nhân dân về các chủ trương, chính sách quan trọng của cấp ủy, chính quyền địa phương có liên quan, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của Nhân dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã ban hành; nghe những ý kiến phản ánh, góp ý và trao đổi về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; về mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với Nhân dân; về đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quá trình thực thi công vụ; Nghe ý kiến phản ánh, góp ý và trao đổi về những vấn đề mà Nhân dân bức xúc, quan tâm; trực tiếp chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình tiếp xúc, đối thoại và chỉ đạo hoặc kiến nghị giải quyết sau khi kết thúc tiếp xúc, đối thoại.

Quy chế cũng quy định trong thời gian chậm nhất là 10 ngày làm việc sau khi kết thúc buổi đối thoại, văn phòng cấp ủy/Ủy ban nhân dân thông báo ý kiến kết luận của người đứng đầu cấp ủy/chính quyền bảo đảm việc giải quyết và kiến nghị giải quyết kịp thời, hiệu quả của các ngành, các cấp có liên quan về những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; Chậm nhất 20 ngày làm việc từ khi có thông báo kết luận của người đứng đầu cấp ủy/Ủy ban nhân dân, cơ quan có trách nhiệm phải giải quyết vụ việc theo kết luận và thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết cho tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có), báo cáo kết quả với người đứng đầu cấp ủy/Ủy ban nhân dân. Trường hợp những vụ việc cần có thêm thời gian để xác minh, làm rõ hoặc các nội dung giải quyết phải tuân thủ các quy định của pháp luật, không quá 30 ngày, cơ quan có trách nhiệm giải quyết phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân liên quan biết về nội dung, yêu cầu, thời gian, trách nhiệm giải quyết...

Trung Hậu, Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ

HUNG YÊN: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2018

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ký quyết định công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Năm 2018, tỉnh Hưng Yên đã đánh giá công tác cải cách hành chính của 17 sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố thuộc tỉnh. Căn cứ kết quả đánh giá điểm chỉ số cải cách hành chính trên toàn tỉnh đạt được đã được chia thành 02 nhóm điểm tốt và khá. Cụ thể: 10 Sở, ban, ngành có Chỉ số cải cách hành chính được xếp nhóm điểm tốt gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tư Pháp, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Công Thương. Đây là những đơn vị có Chỉ số đạt trên 80 điểm, trong đó dẫn đầu là Sở Kế hoạch và Đầu tư đạt 86,61 điểm. Nhóm đạt điểm khá có 07 sở gồm: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban quản lý các khu Công nghiệp tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị có số điểm thấp nhất trong khối sở, ngành, đạt 73,43 điểm.

Việc phân loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 đối với khối huyện, thành phố qua đánh giá phân loại được chia thành 02 nhóm tốt và khá (không có trung bình, kém) trong đó 03 đơn vị đạt điểm tốt gồm: Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm, TP. Hưng Yên và huyện Yên Mỹ. 07 đơn vị đạt điểm khá gồm: Ủy ban nhân dân huyện Khoái Châu, Ân Thi, Tiên Lữ, Văn Giang, Phù Cừ, Kim Động và huyện Mỹ Hào. Trong đó dẫn đầu là Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm đạt 78,35 điểm (đây là đây cũng là đơn vị dẫn đầu chỉ số cải cách hành chính năm 2017 khối huyện, thành phố). Đơn vị xếp cuối bảng xếp hạng khối huyện là Ủy ban nhân dân huyện Văn Giang đạt 74.43 điểm.

Trên cơ sở kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2019 và các năm tiếp theo./.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính

THÁI NGUYÊN: PHIÊN HỌP CHẤT VẤN LẦN THỨ NHẤT NĂM 2019 CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 23/5/2019 Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức phiên họp chất vấn lần thứ nhất năm 2019 về công tác cải cách hành chính, ông Bùi Xuân Hòa, Phó Bí

thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì phiên chất vấn.

Tham dự phiên chất vấn có Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh.

Tại phiên chất vấn, nhiều nội dung được đại biểu quan tâm: Đối với cải cách thủ tục hành chính, việc công bố thủ tục hành chính, số lượng các thủ tục hành chính đã được áp dụng ở cấp huyện, cấp xã, việc cập nhật, đăng tải thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân vẫn còn tình trạng quá hạn, đặc biệt là hồ sơ về đất đai. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước còn nhiều hạn chế, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin; cải cách tài chính công chưa đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính đối với cấp huyện và cấp xã có một số nội dung hiện nay chưa phù hợp với điều kiện thực tế...

Trả lời các nội dung trên, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành của tỉnh đã giải trình cụ thể, thẳng thắn nhận trách nhiệm, chỉ rõ nguyên nhân, tồn tại, hạn chế, đồng thời đưa ra giải pháp xử lý, khắc phục trong thời gian tới. Phát biểu tại phiên họp, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vũ Hồng Bắc nhấn mạnh: Ủy ban nhân dân tỉnh nghiêm túc tiếp thu những ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân đối với công tác cải cách hành chính, trong quá trình triển khai thực hiện, các cấp, các ngành của tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc thực thi nhiệm vụ và đã đạt một số kết quả nhất định, tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, hạn chế. Để công tác cải cách hành chính thời gian tới có chuyển biến tích cực, đột phá hơn nữa, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ có chỉ đạo thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

Phát biểu kết luận phiên họp, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá cao nội dung chất vấn và trả lời chất vấn, nội dung chất vấn ngắn gọn, đi thẳng vào trọng tâm; việc trả lời chất vấn của Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành đã cụ thể, làm rõ hạn chế, khó khăn, thẳng thắn chịu trách nhiệm và đưa ra giải pháp xử lý. Để công tác cải cách hành chính được thực hiện tốt hơn, trong thời gian tới, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành, địa phương bám sát nhiệm vụ đã đề ra; tuyên truyền sâu, rộng về công tác cải cách hành chính, coi công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt cả nhiệm kỳ đối với cán bộ lãnh đạo, cụ thể hóa qua các chỉ số đánh giá...; nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính và chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng chính quyền thân thiện, chính quyền phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng một nền hành chính vững mạnh...

Phạm Trung Thành, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

BẮC KẠN: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN

Theo đánh giá của Tỉnh ủy Bắc Kạn, hạn chế trong cải cách thủ tục hành chính của tỉnh là việc chưa đổi mới công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực; năng lực, trình độ, kỹ năng hành chính còn yếu; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông có nơi còn hình thức; thủ tục hành chính chậm được thống kê, rà soát; nhiều thủ tục rườm rà; ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế... Do vậy, Tỉnh ủy chỉ đạo tập trung cải cách thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng cán bộ, tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Trước đây, gần như toàn bộ việc lưu, chuyển văn bản ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn được thực hiện thủ công. Văn bản đi, đến qua đường bộ nhiều khi chậm, có khi để sót không xử lý, thậm chí thất lạc. Bắc Kạn đặt quyết tâm đến năm 2020, tất cả cơ quan hành chính từ cấp xã trở lên sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Rã Bản (huyện Chợ Đồn) Triệu Văn Nguyên cho biết: Ban đầu các cán bộ cũng lúng túng vì có người chưa thành thạo. Nhưng qua một thời gian ngắn, việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc đã đẩy nhanh thực hiện các hoạt động ở cơ sở. Khi lãnh đạo cơ sở sử dụng chữ ký số, điều hành qua phần mềm rất tiện lợi; ở đâu, thời gian nào cũng có thể cập nhật, ký văn bản ngay.

Theo số liệu báo cáo, Bắc Kạn là một trong những địa phương đi đầu về sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính. Đến nay, các cơ quan chuyên môn và cơ quan hành chính thuộc tỉnh giảm 66 phòng (từ 299 phòng xuống 233 phòng). Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc chi cục, ban trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh giảm 17 phòng (từ 60 phòng xuống 43 phòng). Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giảm 16 phòng (từ 104 phòng xuống 88 phòng). Cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh giảm được 33 đơn vị (từ 464 đơn vị xuống 431 đơn vị); các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp giảm 73 phòng (từ 297 phòng xuống 224 phòng). Tỉnh giảm 10.165 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho hơn 2.500 lượt cán bộ, công chức; có 99,8% đơn vị tự chủ về kinh phí. Năm 2018, toàn tỉnh có 1.526 trên tổng số 1.887 thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Từ năm 2016 tới nay, tỉnh Bắc Kạn rà soát 2.061 thủ tục hành chính, qua đó, kiến nghị đơn giản hóa 233 thủ tục; công bố 2.485 thủ tục hành chính. Có chín đơn vị triển khai bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại; tất cả các huyện, xã, phường thực hiện cơ chế một cửa; 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền các cấp được đưa vào giải quyết theo cơ chế một cửa và ứng dụng công nghệ thông tin qua phần mềm ứng dụng riêng...

Nguồn: nhandan.com.vn

SƠN LA: CHÚ TRỌNG NÂNG TỶ LỆ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số đã được tỉnh Sơn La bố trí ở tất cả các ngành, lĩnh vực, các vùng trong tỉnh, nhiều người giữ trọng trách cao, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số, nhất là trong nền kinh tế tri thức, góp phần quan trọng vào sự phát triển toàn diện, bền vững của địa phương, trong những năm qua, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tỉnh Sơn La đã quan tâm xây dựng đội ngũ trí thức nói chung và trí thức dân tộc thiểu số nói riêng.

Tỉnh Sơn La đề ra mục tiêu cụ thể là phấn đấu đến hết năm 2020, 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc Mông và một số cán bộ dân tộc thiểu số ít người phù hợp với cơ cấu thành phần dân tộc...

Để đạt được mục tiêu, tỉnh Sơn La xác định rõ nhiệm vụ là tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng gắn với việc bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc Mông và một số dân tộc thiểu số ít người nhằm nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số theo tiêu chuẩn, chức danh đảm nhiệm; nâng tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số trong cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức của cấp cơ sở, nhất là đối với các dân tộc ít hoặc chưa có cán bộ, công chức.

Đồng thời, tỉnh Sơn La cũng xác định, việc xây dựng đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ là người dân tộc thiểu số nói riêng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới là hết sức cấp bách. Đây cũng là nội dung quan trọng trong thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, chống âm mưu chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

Nguồn: bienphong.com.vn

YÊN BÁI: ĐỘT PHÁ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, XÃ

Hơn một tháng đi vào hoạt động, Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, xã trên địa bàn toàn tỉnh Yên Bái đã tạo được sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp vì đã được tạo điều kiện thuận lợi hơn, không phải đi lại nhiều cơ quan, đơn vị như trước đây, giảm được thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Có thể coi đây là bước đột phá trong cải cách hành chính cấp huyện, xã của Yên Bái.

Đi vào hoạt động hơn một tháng, Bộ phận đã đón tiếp trên 250 lượt tổ chức, cá nhân đến giao dịch, tiếp nhận 219 hồ sơ, trong đó, giải quyết trước hạn 191 hồ sơ, đúng hạn 28 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

Đánh giá tình hình sau khi hoạt động của Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện, xã tại các địa phương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Thanh Tú cho biết: "Hoạt động của Bộ phận Phục vụ hành chính công tại các xã còn nhiều những bất cập, khó khăn: phần mềm hệ thống còn một số lỗi; trình độ dân trí của người dân chưa đồng đều; khả năng tiếp cận công nghệ mới, trình độ tin học, kỹ năng sử dụng máy tính của cán bộ công chức còn hạn chế, vận hành trang thiết bị còn nhiều lúng túng; một số địa phương, sự lãnh đạo chưa thực sự quyết liệt; việc cập nhật hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ một số địa phương còn chậm, chưa đúng quy trình; bố trí trang thiết bị chưa khoa học, hợp lý...".

Để triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện và nâng cao hiệu quả hoạt động của thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới nền hành chính công hiện đại, minh bạch, hiệu quả, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Dương Văn Tiến khẳng định: "Trước hết, lãnh đạo các huyện tiếp tục quán triệt các xã, phòng chuyên môn về hành chính công không được chủ quan, lơ là; tăng cường kiểm tra toàn bộ các xã, kịp thời chấn chỉnh để Bộ phận Phục vụ hành chính công các xã hoạt động nề nếp; cán bộ, công chức tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã, cấp huyện tiếp tục hướng dẫn người dân trong việc đánh giá hài lòng của việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận, theo từng bước cụ thể; quán triệt thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định của Bộ phận đồng thời phải nắm chắc chuyên môn trong lĩnh vực mình phụ trách, tinh thần thái độ với người dân khi tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính phải đúng mực; rà soát lại bố trí cán bộ và yêu cầu cán bộ làm việc tại Bộ phận phải đảm bảo trình độ, thái độ tinh thần phục vụ, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ được giao và đảm bảo hiệu quả...".

Bên cạnh đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo chung, tham mưu bổ sung trang thiết bị ở các địa phương còn thiếu cho phù hợp điều kiện thực tế; đơn vị thi công, lắp đặt thiết bị tại Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã nghiên cứu, lắp đặt thiết bị nhằm công khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân qua màn hình hiển thị; đơn giản hóa các thao tác giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm giúp cán bộ tại Bộ phận dễ dàng, thuận tiện trong thực hiện công việc; tiếp tục điều chỉnh, khắc phục một số lỗi của phần mềm giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baoyenbai.com.vn

NGHỆ AN: CHÚ TRỌNG CÔNG TÁC THANH TRA CÔNG VỤ, THÚC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Đoàn kiểm tra cải cách hành chính Sở Nội vụ Nghệ An đề nghị Thanh tra tỉnh tiếp tục chú trọng đến công tác thanh tra công vụ nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ, hiệu quả trong thực hiện kỷ cương hành chính, thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Trong 2 năm (2018 - 2019), Thanh tra tỉnh đã kiểm tra, rà soát 10 văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh; ban hành Đề án thực hiện cải cách hành chính tại Thanh tra tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 697 hồ sơ, trả đúng hạn 697 hồ sơ tại bộ phận một cửa từ năm 2018 đến tháng 5/2019.

Đơn vị cũng quan tâm kiện toàn bộ máy, chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, tạo môi trường làm việc hiện đại, minh bạch, giảm giấy tờ, tiết kiệm thời gian và chi phí, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính.

Đặc biệt, thời gian qua, Thanh tra tỉnh đã thực hiện thanh tra công vụ, góp phần chung vào công tác cải cách hành chính của tỉnh, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Ghi nhận những kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Thanh tra tỉnh, đoàn kiểm tra lưu ý tiếp tục quan tâm rà soát văn bản quy phạm pháp luật của ngành đảm bảo thông suốt, hiệu quả; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Thanh tra tỉnh tiếp tục chú trọng đến công tác thanh tra công vụ nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ, hiệu quả trong thực hiện kỷ cương hành chính, thực thi công vụ của cán bộ, công chức, thúc đẩy công tác cải cách hành chính.

Nguồn: baonghean.vn

HÀ TĨNH: “CÔNG SỞ THÔNG MINH” CẤP XÃ GÓP PHẦN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Được ví như “trung tâm phục vụ hành chính công” thu nhỏ tại xã, phường, phần mềm “công sở thông minh” cấp xã đang ngày càng chứng minh hiệu quả trong cải cách thủ tục hành chính ở tỉnh Hà Tĩnh.

Phần mềm “công sở thông minh” là sự tích hợp của 4 phần mềm về cập nhật dữ liệu, tra cứu thủ tục hành chính, đánh giá sự hài lòng của người dân và tìm hiểu thông tin các địa danh, địa chỉ trên địa bàn.

Được triển khai đầu tiên tại xã Tượng Sơn (Thạch Hà) từ cuối năm 2017, phần mềm “công sở thông minh” cấp xã đã giúp người dân rút ngắn thời gian, thủ tục và tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính.

Cuối năm 2018 vừa qua, kết quả đánh giá sự hài lòng của người dân khi đến thực hiện các thủ tục hành chính tại xã Tượng Sơn là 98%, điều này đã ít nhiều nói lên hiệu quả từ việc vận hành phần mềm “công sở thông minh”.

Học hỏi từ Tượng Sơn, đầu năm 2019, xã Cẩm Bình (Cẩm Xuyên) cũng đã chạy thử phần mềm này. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cẩm Bình Nguyễn Thiên Toàn khẳng định: "Sau khi áp dụng thử nghiệm, phần mềm góp phần xử lý công việc rất hiệu quả, cán bộ chuyên môn cũng dễ dàng hỗ trợ nhau trong thực hiện nhiệm vụ, mà mục tiêu cao nhất là giải quyết thủ tục nhanh gọn, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi đến giao dịch. Bên cạnh đó, lãnh đạo cũng thực hiện tốt hơn vai trò điều hành, quản lý công việc; đồng thời, đảm bảo thông suốt thủ tục hành chính từ xã đến huyện, tỉnh". Được biết, từ cuối năm 2017 đến nay, tại tỉnh Hà Tĩnh đã có hơn 13 xã triển khai phần mềm này...

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG BÌNH: KINH NGHIỆM TRONG TINH GỌN BỘ MÁY

Sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế của tỉnh Quảng Bình đạt nhiều kết quả. Quá trình thực hiện, rút ra một số kinh nghiệm bước đầu.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, tỉnh Quảng Bình đã chủ động rà soát và tinh giản biên chế theo lộ trình, mỗi năm giảm tối thiểu 2,5% biên chế. Đến nay, khối chính quyền giảm 1.157 người, khối đảng giảm 68 người và đã thực hiện điều chuyển nội bộ từ nơi thừa sang nơi thiếu, hạn chế việc tuyển dụng, tiếp nhận mới. Theo kế hoạch, đến năm 2021 toàn tỉnh Quảng Bình phải tinh giản 2.683 biên chế.

Việc sắp xếp các phòng, ban bên trong của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Quảng Bình được triển khai tích cực, đã giảm mạnh số lượng phòng và lãnh đạo cấp phòng; giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập. Đã tiến hành xây dựng Đề án giải thể, sáp nhập và giảm các đơn vị sự nghiệp khối đảng, đoàn thể chính trị - xã hội; sắp xếp kiện toàn các phòng và lãnh đạo cấp phòng theo Quy định số 04-QĐ/TW của Ban Bí thư.

Tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành sáp nhập, hợp nhất 71 thôn, bản, tổ dân phố, hiện nay tỉnh có 1.183 thôn, bản, tổ dân phố. Về tình hình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và công tác tinh giản biên chế khối chính quyền, tính đến tháng 10/2018 qua rà soát, sắp xếp Quảng Bình đã giảm được 42 cấp phó; giảm 8 đơn vị sự nghiệp công lập, 8 lãnh đạo cấp trưởng của 8 đơn vị sự nghiệp công lập và 12 lãnh đạo cấp phòng. Đã bố trí kiêm nhiệm một số chức danh có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, như:

Trưởng ban Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đồng thời là Chánh Thanh tra huyện; Trưởng ban Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; thực hiện văn phòng phục vụ chung khối mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện; văn phòng chung ở cấp xã...

Nguồn: xaydungdang.org.vn

QUẢNG NAM: SỞ XÂY DỰNG CÒN 431 HỒ SƠ TRỄ HẠN

Ngày 22/5, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Trần Văn Tân làm việc với Sở Xây dựng tỉnh này về công tác cải cách hành chính. Hiện nay, số thủ tục hành chính của Sở Xây dựng giải quyết tại Trung tâm Hành chính công tỉnh là 34 thủ tục, đảm bảo quy trình 4 bước theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Từ đầu năm đến nay, Sở tiếp nhận 853 hồ sơ trên các lĩnh vực: nhà ở, bất động sản, quy hoạch, kiến trúc, hoạt động xây dựng; trong đó, phát sinh trong kỳ gần 648 hồ sơ. Sở đã giải quyết hơn 600 hồ sơ, đang giải quyết trên 220 hồ sơ. Tuy nhiên, số hồ sơ trễ hạn còn khá cao, khoảng 431 hồ sơ, tập trung chủ yếu ở thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề cho cá nhân và chứng chỉ năng lực cho tổ chức.

Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam kiến nghị Bộ Xây dựng phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm cấp mã số chứng chỉ hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hoặc gia hạn thời gian giải quyết thủ tục hành chính hợp lý để khắc phục tình trạng trễ hạn do hồ sơ phải đợi bổ sung, cấp mã ngành chứng chỉ của Bộ.

Nguồn: cand.com.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CÁN BỘ “KHÔNG ĐEO TAI NGHE, BẬT NHẠC” GIỜ LÀM VIỆC

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế quy định cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tỉnh này ‘không đeo tai nghe, bật nhạc, nghe nhạc, xem phim... trong giờ làm việc’.

Từ ngày 01/6, Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND bổ sung một số điều của quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ban hành về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh này sẽ có hiệu lực.

Quyết định sửa đổi bổ sung lần này có nhiều điểm mới. Đặc biệt, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế không được đánh bạc, sa vào các tệ nạn xã hội hoặc các hành vi khác trái với quy định pháp luật dưới mọi hình thức; không được sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong thời gian làm việc, giờ nghỉ trưa và ngày trực...

Đáng chú ý, là quy định “không đeo tai nghe, bật nhạc, nghe nhạc, xem phim, chơi điện tử và các thiết bị giải trí cá nhân trong giờ làm việc; không truy cập các trang mạng có nội dung không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, phiến diện, một chiều, vi phạm thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng đến hoạt động công vụ”.

Ngoài ra, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh này cũng được yêu cầu: Phải tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cặn kẽ những thắc mắc của người dân. Thực hiện “4 xin, 4 luôn”: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ; Phải có thái độ lịch sự, tôn trọng cấp trên, tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ; không nịnh bợ lấy lòng vì động cơ không trong sáng; Không được duy ý chí, áp đặt, bảo thủ; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của cấp dưới; gương mẫu trong giao tiếp, ứng xử...”.

Cũng theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế, công chức phải tuân thủ kỷ cương và trật tự hành chính, chấp hành quyết định của cấp quản lý trực tiếp; phối hợp với công chức khác trong cùng cơ quan, đơn vị và công chức các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả. Trường hợp có quyết định của cấp trên cấp quản lý trực tiếp thì công chức phải thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền cao nhất; đồng thời, có trách nhiệm báo cáo cấp quản lý trực tiếp của mình về việc thực hiện quyết định đó...

Nguồn: thanhnien.vn

BÌNH THUẬN: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận đã ban hành Kế hoạch số 145 về cải cách hành chính năm 2015; Kế hoạch số 605 về việc tuyên truyền cải cách hành chính năm 2016... nhằm góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa, tầm quan trọng trong công tác cải cách hành chính.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận Hồ Lâm cho biết: Trong 9 tháng đầu năm 2018, số lượt người đến phòng tiếp công dân của Sở là 58 lượt/82 người, trong đó lãnh đạo Sở tiếp 7 lượt/10 người. Hầu hết nội dung công dân thắc mắc các vấn đề liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án: Khu dân cư Hùng Vương 2, Sông Dinh 3, đường Lê Duẩn...

Các vấn đề thắc mắc, phản ánh của công dân đều được giải thích cụ thể và hướng dẫn gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền. Trong các cuộc họp giao ban hàng, tháng, quý, Sở đã thường xuyên nhắc nhở các phòng, đơn vị tổ chức kiểm tra và chấp hành nghiêm túc Chỉ thị

27-CT/TU; kiểm tra đột xuất đối với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, qua đó chưa phát hiện trường hợp vi phạm.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường đã công khai đầy đủ các thủ tục hành chính và tất cả các loại phí, lệ phí tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ thực hiện thủ tục hành chính.

Công tác thanh tra, kiểm tra, tham mưu giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai luôn được Đảng ủy và lãnh đạo Sở của tỉnh Bình Thuận quan tâm và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường...

Nguồn: baochinhpvu.vn

LÂM ĐỒNG: THÚC ĐẨY CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Tỉnh Lâm Đồng đang triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, tiếp tục rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Các đầu mối phải rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy; khẩn trương hoàn thành danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức phù hợp với năng lực, tiêu chuẩn đã được phê duyệt. Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý đúng quy trình, không làm kéo dài thời gian, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ, thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân khi xảy ra trễ hẹn, tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân. Tỉnh khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường sự tham gia, đóng góp của người dân, doanh nghiệp vào tiến trình cải cách...

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn toàn tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường giám sát việc thực hiện cải cách hành chính, kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn vướng mắc của người dân và doanh nghiệp...

Nguồn: ttxvn

GIA LAI:

CÔNG BỐ ĐƯỜNG DÂY NÓNG TRONG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA CÁC DOANH NGHIỆP

Với mục tiêu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh năm 2019 của tỉnh Gia Lai và kịp thời tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp về công tác thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tư pháp, Sở Tư pháp Gia Lai ban hành Thông báo số 18/TB-STP ngày 21/5/2019 về công bố đường dây nóng trong công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp và thông báo đến Văn phòng công chứng, Văn phòng luật sư, Doanh nghiệp đấu giá tài sản và Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh số điện thoại đường dây nóng của Thanh tra Sở Tư pháp, số điện thoại đường dây nóng của Giám đốc Sở Tư pháp để tiếp nhận các thông tin liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp do Sở Tư pháp tiến hành. Thời gian tiếp nhận thông tin trong giờ hành chính, vào các ngày làm việc trong tuần./.

Thu Hiền, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

ĐẮK NÔNG:

TRIỂN KHAI NHIỀU CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ về đất “sạch”, vốn, cơ sở hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh, hỗ trợ trong liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị...

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông vừa ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp và Đề án Chính sách khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp trẻ, chủ trương trại trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019.

Theo đó, mục tiêu trong năm 2019, tỉnh Đắk Nông sẽ thành lập mới từ 550 - 600 doanh nghiệp; có 3 - 5 doanh nghiệp khởi nghiệp; từ 20 - 30 chủ doanh nghiệp trẻ, trang trại trẻ được tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Trung ương và địa phương; từ 10 - 20 hộ kinh doanh chuyển sang loại hình doanh nghiệp.

Trong năm, phấn đấu quy mô vốn sản xuất bình quân 1 doanh nghiệp tăng khoảng 17%. Hỗ trợ 10 doanh nghiệp đầu tàu phát triển bền vững, đổi mới khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh. Phấn đấu năng suất lao động bình quân 1 doanh nghiệp tăng khoảng 21%/năm. Giá trị xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp trong năm 2019 đạt 1.150 triệu USD.

Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện đổi mới công nghệ tăng bình quân 10%/năm và có khoảng 15% doanh nghiệp trên địa bàn có website, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp; 15% doanh nghiệp tham gia giao dịch thương mại điện tử hoặc tham gia các website thương mại điện tử...

Để đạt được những mục tiêu đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị các đơn vị liên quan thực hiện nhiều giải pháp để các doanh nghiệp tiếp cận, như: Hỗ trợ về đất “sạch”, hỗ trợ vốn, đào tạo nguồn lao động chất lượng cao, hỗ trợ cơ sở hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh, hỗ trợ pháp lý và dịch vụ phát triển kinh doanh, hỗ trợ trong liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị...

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

BẾN TRE:

HỢP NHẤT ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP

Vừa qua, Tỉnh ủy tổ chức hội nghị công bố Quyết định thí điểm hợp nhất Đảng bộ Khối các Cơ quan tỉnh và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh thành Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh.

Theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy kể từ ngày 01/6/2019. Đảng ủy có 104 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; trụ sở đặt tại số 15A, đường Cách mạng Tháng Tám, Phường 3, TP. Bến Tre. Cơ cấu, tổ chức, bộ máy, biên chế của Đảng ủy thực hiện theo Đề án số 04 ngày 19/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Theo đó, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020, được chỉ định gồm 41 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Võ Văn Kiệt giữ chức Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh, đồng chí Nguyễn Văn Thọ, đồng chí Trần Văn Tâm và đồng chí Đỗ Thị Mai giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Bí thư Tỉnh ủy Võ Thành Hạo cho rằng, việc thực hiện thí điểm hợp nhất 2 đảng bộ trên nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Nguồn: baodongkhai.vn

CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI GÓP PHẦN BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, THÚC ĐẨY TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Chính sách bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm hưu trí - tử tuất; bảo hiểm thất nghiệp; bảo hiểm ốm đau, thai sản và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp) với vai trò là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm phát triển và coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực đối với sự phát triển bền vững đất nước cũng như thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các Bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và người lao động; sự hỗ trợ, hợp tác hiệu quả của các quốc gia, tổ chức quốc tế, hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội đã không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần quan trọng vào nhiệm vụ bảo đảm an sinh xã hội, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội để phát triển bền vững đất nước trong quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế.

Những kết quả chủ yếu trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội ở nước ta thời gian qua

Trong suốt thời kỳ đổi mới, đặc biệt là từ năm 1995 đến nay, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, chính sách bảo hiểm xã hội đã được thể chế hóa theo hướng ngày càng hoàn thiện hơn về chế độ, chính sách, cơ chế quản lý, cơ chế tài chính. Cụ thể là:

1- Hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội đã được hình thành khá đồng bộ, bao quát hầu hết các chế độ bảo hiểm xã hội theo thông lệ quốc tế: Gồm cả loại hình bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện; đối với cả người có quan hệ lao động lẫn người không có quan hệ lao động; cho cả khu vực kinh tế chính thức lẫn phi chính thức.

2- Hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội, các quan hệ bảo hiểm xã hội được thiết kế, điều chỉnh và vận hành ngày càng phù hợp hơn. Với vai trò chủ đạo của Nhà nước, sự tham gia của người lao động và người sử dụng lao động, Quỹ Bảo hiểm xã hội đã trở thành quỹ an sinh lớn nhất, hoạt động theo nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ giữa những người lao động cùng thế hệ và giữa các thế hệ tham gia bảo hiểm xã hội. Tổng số tiền chi cho các chế độ hưu trí, tử tuất, mất sức lao động và trợ cấp hằng tháng năm 2017 từ Quỹ Bảo hiểm xã hội là 132.140 tỷ đồng, tăng hơn 9 lần so với thời điểm ngày 01/01/2007 - là năm đầu tiên thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội. Tổng số chi hưu trí, tử tuất năm 2017 từ nguồn ngân sách nhà nước là 44.875 tỷ đồng, chỉ còn 25,35% so với tỷ lệ 56,2% tại thời điểm ngày 01/01/2007.

3- Diện bao phủ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và quy mô tham gia bảo hiểm xã hội trên thực tế ngày càng được mở rộng. Tính đến năm 2017, tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội là 13,9 triệu người (trong đó bảo hiểm xã hội bắt buộc là 13,6 triệu người, bảo hiểm xã hội tự nguyện là 0,3 triệu người), tăng hơn 2,3 lần so với thời điểm Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 có hiệu lực từ ngày 01/01/2007; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 11,7 triệu người. Đến nay, đã và đang thực hiện chế độ, chính sách cho trên 3 triệu người hưởng chế độ hưu trí, bảo hiểm xã hội hàng tháng. Trong năm 2017, có 9,1 triệu lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe; 0,7 triệu lượt người hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp; trên 56 nghìn người hưởng chế độ tai nạn, bệnh nghề nghiệp hàng tháng.

4- Mô hình tổ chức hệ thống bảo hiểm xã hội cơ bản phù hợp với thông lệ quốc tế với việc tách cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan tổ chức thực hiện chính sách đã phát huy được vai trò và tính hiệu quả trong từng khâu thiết kế, xây dựng, hoạch định, tổ chức thực hiện chính sách, thu, chi và quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội. Năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội được tăng cường. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội thường xuyên được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật bảo hiểm xã hội được chú trọng hơn; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế về bảo hiểm xã hội được đẩy mạnh.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng nêu trên, việc tổ chức thực hiện chủ trương đổi mới, nâng cao hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém, như diện bao phủ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật cũng như quy mô tham gia bảo hiểm xã hội trên thực tế còn thấp, chưa hướng đến bao phủ toàn dân. Hệ thống bảo hiểm xã hội về cơ bản còn thiết kế đơn tầng, sự kết nối giữa chính sách bảo hiểm xã hội với các chính sách xã hội khác chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Bảo hiểm xã hội bắt buộc còn bỏ sót một số nhóm đối tượng có nhu cầu và có khả năng tham gia. Trên thực tế, năm 2017 mới chỉ đạt gần 29% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, vẫn còn trên 70% chưa tham gia. Mục tiêu đến năm 2020, có 50% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 10/6/2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020” và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020”, không đạt được. Các nguyên tắc công bằng, đóng - hưởng, chia sẻ và bảo đảm bền vững tài chính chưa được quán triệt đầy đủ, quỹ hưu trí và tử tuất có nguy cơ mất cân đối trong dài hạn, chính sách bảo hiểm thất nghiệp nặng về giải quyết hậu quả khi người lao động thất nghiệp mà chưa chú ý thỏa đáng đến phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng thất nghiệp.

Công thức tính lương hưu giữa nam và nữ, giữa lao động khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước còn có sự không công bằng, việc thể chế hóa nguyên tắc này còn chậm (Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định người lao động trong khu vực nhà nước khi nghỉ hưu, tính bình quân toàn bộ quá trình đóng bảo hiểm xã hội như người lao động khu vực ngoài nhà nước. Tuy nhiên, quy định này chỉ áp dụng đối với những người bắt đầu tham gia bảo hiểm

xã hội từ năm 2025. Như vậy, người lao động trong khu vực nhà nước sớm nhất tính bình quân toàn bộ quá trình đóng bảo hiểm xã hội là người nghỉ hưu từ năm 2045). Tổ chức thực hiện còn vướng mắc(1).

Thiết kế chính sách bảo hiểm hưu trí nhiều điểm chưa phù hợp: 1- Quy định thời gian tham gia bảo hiểm xã hội để được hưởng lương hưu quá dài (20 năm) trong khi điều kiện hưởng bảo hiểm xã hội một lần khá dễ dàng(2), mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần cao(3); 2- Công thức tính lương hưu thiết kế chưa hợp lý, nặng về nguyên tắc đóng - hưởng, chưa chú ý thỏa đáng nguyên tắc chia sẻ để thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa những người hưởng lương hưu(4); 3- Số người hưởng chế độ hưu trí, tử tuất tăng nhanh, số người mới tham gia tăng chậm, năm 1996 có 217 người đang đóng bảo hiểm xã hội thì chỉ có 1 người đang hưởng chế độ hưu trí; năm 2006 tỷ lệ này là 12,6/1 và năm 2016 là 8,5/1; số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần cao, trong giai đoạn 2012 - 2017, mỗi năm bình quân có 628 nghìn người hưởng bảo hiểm xã hội một lần, dẫn đến số người tham gia bảo hiểm xã hội tăng thêm chỉ là 594 nghìn người; tức là cứ có 2 người mới tham gia vào bảo hiểm xã hội thì có 1 người rời khỏi hệ thống; mức hưởng lương hưu cao và thời gian hưởng quá dài trong mối tương quan với mức đóng và thời gian đóng. Tuổi thọ bình quân tăng nhanh nhưng tuổi nghỉ hưu được quy định từ năm 1960, đến nay đã gần 60 năm vẫn không thay đổi, tạo áp lực cho khả năng cân đối của Quỹ.

Bảo hiểm thất nghiệp chưa thực sự trở thành công cụ quản trị thị trường lao động. Chính sách bảo hiểm thất nghiệp chú trọng các giải pháp giải quyết hậu quả thông qua hỗ trợ người lao động nhận trợ cấp thất nghiệp, đào tạo đáp ứng yêu cầu của công việc mới, giới thiệu việc làm mà chưa chú ý thỏa đáng đến các giải pháp phòng ngừa, như hỗ trợ doanh nghiệp duy trì việc làm, tránh sa thải lao động, thu hút lao động thất nghiệp dài hạn khó tìm việc làm... như thông lệ các nước(5).

Chưa thực hiện điều chỉnh lương hưu độc lập với tiền lương của người đang làm việc theo Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020” và Luật Bảo hiểm xã hội. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước còn hạn chế. Tình trạng vi phạm pháp luật, trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, nhất là ở khu vực doanh nghiệp còn khá phổ biến, chậm được khắc phục. Tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp còn nhiều hạn chế. Cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và nhân sự thực hiện bảo hiểm thất nghiệp còn bất hợp lý, phụ thuộc vào ngân sách nhà nước, chưa phù hợp với nguyên lý bảo hiểm và thông lệ quốc tế nhưng chậm được sửa đổi, chưa phát huy được các chức năng tích cực của chính sách. Nhận thức của một bộ phận người lao động và người sử dụng lao động về bảo hiểm xã hội chưa đầy đủ. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật hiệu quả chưa cao.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu:

Thứ nhất, chính sách bảo hiểm xã hội của nước ta mới được hình thành và phát triển cùng với quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong khi tư duy, lý luận, nhận thức về bảo hiểm xã hội cần quá trình từng bước hoàn chỉnh; năng lực thiết kế hệ thống còn hạn chế. Việc hình thành, hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội đòi hỏi thời gian dài, trong khi chúng ta mới thực hiện được hơn 20 năm. Vì vậy, việc xây dựng chính sách, pháp luật, thiết kế bộ máy tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội còn lúng túng, thiếu nhất quán, chưa đồng bộ.

Thứ hai, đặc trưng cơ cấu lao động ở nước ta là phần lớn làm việc ở khu vực không có quan hệ lao động. Thu nhập của số đông người dân còn thấp và không ổn định, áp lực chi tiêu trước mắt lớn. Mạng lưới an sinh xã hội phi chính thức dựa trên mô hình gia đình truyền thống còn phổ biến. Do đó, không ít người dân chưa quan tâm tham gia bảo hiểm xã hội.

Thứ ba, năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội nhiều mặt còn hạn chế. Nhận thức còn chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa coi công tác này là một trụ cột trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội. Khả năng phân tích, dự báo còn bất cập. Công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn và kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm chưa được thực hiện tốt.

Thứ tư, công tác thông tin, truyền thông chưa được chú trọng. Nhận thức của các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều hạn chế, nhất là ý thức về quyền lợi, trách nhiệm đóng góp bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động và người lao động.

Định hướng hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII (Nghị quyết số 28-NQ/TW)

Sau hơn 30 năm đổi mới (1986 - 2018), nước ta đã ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, tiềm lực đất nước đã được tăng cường đáng kể; truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc tiếp tục được phát huy; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; có nhiều kinh nghiệm quý qua hơn 20 năm phát triển chính sách bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, kinh tế trong nước còn khó khăn, nguồn lực ngân sách nhà nước hạn hẹp; thu nhập của nhiều người dân còn thấp và chưa ổn định; tỷ lệ lao động trong khu vực phi chính thức ở mức cao; việc điều chỉnh một số chế độ bảo hiểm xã hội qua nhiều giai đoạn để bảo đảm bền vững Quỹ Bảo hiểm xã hội cũng tạo ra những bất hợp lý nhất định; áp lực của già hóa dân số đối với hệ thống bảo hiểm xã hội rất lớn; tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi nhanh về cơ cấu lao động và quan hệ lao động. Bối cảnh, điều kiện mới hiện nay đang đặt ra nhiều cơ hội, thách thức đan xen, đòi hỏi phải có những quan điểm chỉ đạo về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội phù hợp.

Một là, bảo hiểm xã hội là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, đời sống nhân dân và phát triển bền vững đất nước.

Hai là, phát triển hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế hướng tới bao phủ toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.

Ba là, cải cách chính sách bảo hiểm xã hội vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển và phải đặt trong mối tương quan với đổi mới, phát triển các chính sách xã hội khác, nhất là chế độ tiền lương, thu nhập, trợ giúp xã hội để mọi công dân đều được bảo đảm an sinh xã hội.

Bốn là, phát triển hệ thống tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập quốc tế, củng cố niềm tin, sự hấp dẫn và hài lòng của người dân cũng như các chủ thể tham gia bảo hiểm xã hội.

Năm là, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và của mỗi người dân.

Căn cứ vào các quan điểm chỉ đạo nêu trên, mục tiêu tổng quát trong cải cách chính sách bảo hiểm xã hội của nước ta trong thời gian tới được xác định là: bảo hiểm xã hội thực sự thành trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, tin cậy và minh bạch.

Mục tiêu tổng quát này cần được cụ thể hóa thành các mục tiêu với lộ trình thực hiện cụ thể: 1- Giai đoạn đến năm 2021, phần đầu có khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; đến năm 2025 có khoảng 45% và đến năm 2030 có khoảng 60%. 2- Giai đoạn đến năm 2021, phần đầu có khoảng 45% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp xã hội (lương hưu xã hội); đến năm 2025 có khoảng 55% và đến năm 2030 có khoảng 60%. 3- Giai đoạn đến năm 2021, tỷ lệ giao dịch điện tử đạt 100%. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Phần đầu giảm số giờ giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với doanh nghiệp bằng mức của các nước ASEAN 4. 4- Giai đoạn đến năm 2021, phần đầu chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%; đến năm 2025 đạt mức 85% và đến 2030 đạt mức 90%.

Qua tổng kết lý luận và thực tiễn phát triển bảo hiểm xã hội ở nước ta từ năm 1995 đến nay; kết quả nghiên cứu khảo sát sâu rộng ở trong nước và ngoài nước với sự tham gia góp ý của nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế đã làm rõ những nội dung cơ bản về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội của nước ta trong thời gian tới, gồm: 1- Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng. 2- Sửa đổi quy định về điều kiện thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tối thiểu để hưởng hưu trí theo hướng linh hoạt đồng thời với việc điều chỉnh công thức tính lương hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sang các nhóm đối tượng khác. 3- Tăng cường sự liên kết, hỗ trợ giữa các chính sách bảo hiểm xã hội cũng như tính linh hoạt của các chính sách, nhằm đạt được mục tiêu mở rộng diện bao phủ. 4- Cải cách trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách nhằm củng cố niềm tin, tăng mức độ hài lòng của người tham gia hệ thống bảo hiểm xã hội. 5- Đẩy nhanh quá trình gia tăng số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trong khu vực phi chính thức. 6- Sửa đổi, khắc phục các bất

hợp lý về chế độ bảo hiểm hưu trí hiện nay theo hướng linh hoạt hơn về điều kiện hưởng chế độ hưu trí, chặt chẽ hơn trong quy định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần, tăng tuổi nghỉ hưu bình quân thực tế của người lao động. 7- Thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình. 8- Sửa đổi các quy định về mức đóng, căn cứ đóng bảo hiểm xã hội để đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội. 9- Điều chỉnh tỷ lệ tích lũy để đạt tỷ lệ hưởng lương hưu tối đa phù hợp thông lệ quốc tế. 10- Đa dạng hóa danh mục, cơ cấu đầu tư Quỹ Bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc an toàn, bền vững, hiệu quả. 11- Thực hiện điều chỉnh lương hưu độc lập tương đối trong mối tương quan với tiền lương của người đang làm việc, thay đổi cách thức điều chỉnh lương hưu theo hướng chia sẻ.

Để nâng cao hiệu quả chính sách bảo hiểm xã hội ở nước ta trong điều kiện mới

Căn cứ vào các nội dung cơ bản về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội của nước ta và để đạt được các mục tiêu nêu trên, trong những năm tới, cần thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chính sách bảo hiểm xã hội.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, để cán bộ, đảng viên, Nhân dân thấy rõ vai trò, ý nghĩa của chính sách bảo hiểm xã hội đối với việc ổn định đời sống Nhân dân, ổn định kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội; sự cần thiết và những nội dung cơ bản của cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội.

Thứ hai, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội.

Thể chế hóa các chủ trương và hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội phải kết hợp với hoàn thiện chính sách, pháp luật về chế độ tiền lương, việc làm, chính sách đối với người có công với cách mạng và chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan khác.

Sửa đổi, bổ sung pháp luật về bảo hiểm xã hội theo hướng tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội toàn dân; thiết kế hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng; hoàn thiện các quy định về đóng - hưởng bảo hiểm xã hội, bảo đảm các nguyên tắc công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. rà soát, sửa đổi các quy định về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người nước ngoài đến làm việc tại Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, gắn với việc đẩy mạnh đàm phán, ký kết hiệp định song phương về bảo hiểm xã hội.

Sửa đổi, bổ sung chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chính sách việc làm theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động duy trì việc làm, bảo đảm quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp và người lao động, khắc phục tình trạng gian lận, trục lợi bảo hiểm thất nghiệp. Có quy định cụ thể và cơ chế quản lý chặt chẽ việc đầu tư Quỹ Bảo hiểm xã hội, bảo đảm việc đầu tư Quỹ Bảo hiểm xã hội an toàn, bền vững, hiệu quả.

Hoàn thiện các chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, nhất là đối với các hành vi trốn đóng, nợ đóng, trục lợi bảo hiểm xã hội, theo hướng cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội và cơ quan quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền xử phạt các doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi bảo hiểm xã hội; đồng thời, người sử dụng

lao động và người lao động có quyền khiếu nại, hoặc khởi kiện cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội nếu phát hiện có sai phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Thứ ba, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, nhất là trong việc hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo hiểm xã hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tư pháp để tăng số người tham gia bảo hiểm xã hội, đi đôi với chú trọng tăng số người thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chế độ hưu trí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi tiền bảo hiểm xã hội.

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để đẩy mạnh việc phân cấp cho các cơ quan bảo hiểm xã hội; thực hiện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội cho các địa phương; phân định rõ quản lý nhà nước với quản trị bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về bảo hiểm xã hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của cơ quan bảo hiểm xã hội.

Thứ tư, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng Quản lý bảo hiểm xã hội. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán và thông tin báo cáo về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách. Tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến

trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trục lợi chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Chi phí tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp lấy từ nguồn Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, không lấy từ ngân sách nhà nước. Có cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh chóng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang làm biến đổi cấu trúc của thị trường lao động.

Thứ năm, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Bảo hiểm xã hội là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, việc cải cách chính sách bảo hiểm xã hội là vấn đề hệ trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân. Để hoàn thành được các mục tiêu đã đề ra, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên, có sự vào cuộc với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nhằm góp phần quan trọng trong thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

GS. TS. Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ
Nguồn: tapchiconsan.org.vn

(1) Điều 60, khoản 2 Điều 56 và khoản 2 Điều 74 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

(2) Theo quy định hiện hành, người lao động sau một năm nghỉ việc, nếu có nhu cầu thì được nhận bảo hiểm xã hội một lần.

(3) Mức hưởng bảo hiểm xã hội một lần ở Việt Nam tính trên cả phần đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động, trong khi kinh nghiệm của các nước khi cho nhận bảo hiểm xã hội một lần chỉ được nhận phần đóng góp của người lao động mà không được nhận phần đóng góp của người sử dụng lao động.

(4) Cách tính lương hưu ở Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào tiền lương trong quá khứ của cá nhân người lao động, dẫn đến người đi làm có lương cao thì khi nghỉ hưu nhận được lương hưu cao và ngược lại. Tính đến cuối năm 2017, người có lương hưu cao nhất ở nước ta là hơn 100 triệu đồng/tháng; người có lương hưu thấp nhất là 1,3 triệu đồng/tháng. Lương hưu tại một số nước, chẳng hạn như Hàn Quốc và Trung Quốc được tính dựa trên hai yếu tố là lương của bản thân người lao động và lương của những người cùng thế hệ. Điều này dẫn đến người có tiền lương khi đi làm thấp, khi nghỉ hưu vẫn được chia sẻ để có một mức lương hưu khá hơn.

(5) Chính sách bảo hiểm thất nghiệp của các nước đều thiết kế các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để duy trì việc làm, tránh sa thải lao động, thu nhận lao động thất nghiệp dài ngày khó tìm việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp các dự án tuyển dụng lao động mới ở khu vực có tỷ lệ thất nghiệp cao... để giảm thất nghiệp; chính sách hỗ trợ người lao động thất nghiệp nhận trợ cấp thất nghiệp, học nghề, chuyển đổi việc làm. Kết hợp cả phòng ngừa, giảm thiểu và giải quyết hậu quả thất nghiệp là mục tiêu chung trong chính sách bảo hiểm thất nghiệp theo thông lệ của các nước. Thiếu sự tham gia của doanh nghiệp thì không thể giải quyết vấn đề thất nghiệp.

SẮP XẾP XÃ, HUYỆN THẾ NÀO ĐỂ KHÔNG LÀ “PHÉP CỘNG CƠ HỌC”?

Để tránh sắp xếp xã, huyện một cách cơ học, theo nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh, công tác sắp xếp phải gắn với việc thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP về kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

Nghị quyết nêu rõ, năm 2019 tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật liên quan đến sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định. Đồng thời, khuyến khích các địa phương thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính còn lại chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định để giảm số lượng đơn vị hành chính.

Nghị quyết đề ra những yêu cầu về thời gian cũng như cách thức tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở các địa phương giai đoạn 2019 - 2021.

Theo Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, trong quá trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, các địa phương phải tạm dừng việc bầu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị hành chính cấp huyện, xã cho đến khi có Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp.

Người đứng đầu có vai trò quan trọng

Cũng như các địa phương trong cả nước đang thực hiện kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, đến thời điểm hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đã lấy ý kiến cử tri về kế hoạch thực hiện. Trước mắt, trong năm 2019, tỉnh chưa thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện. Theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đến năm 2020 sẽ tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Xuân Thủy, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã được tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019. Tính chất thời gian và tiến độ rất khẩn trương, phải tuân thủ theo kế hoạch của Trung ương, của tỉnh.

Đặc biệt, tại kỳ họp vào cuối tháng 6/2019 phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã và sẽ hoàn thiện hồ sơ để gửi Bộ Nội vụ thẩm định để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh, tỉnh Thanh Hóa sẽ sắp xếp 143 xã, phường, thị trấn thành 67 xã, phường, thị trấn, giảm 76 đơn vị (11,9%) và thành lập thị trấn Nưa trên cơ sở nguyên trạng xã Tân Ninh (đã đảm bảo tiêu chuẩn thành lập theo quy định). Về lộ trình thực hiện, chậm nhất là ngày 01/12/2019 là phải hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, để phục vụ Đại hội từ thôn, xã, huyện.

Giám đốc Sở Nội vụ Thanh Hóa cho biết, công tác cán bộ sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính được xác định là vấn đề khó nhất nên địa phương đã chủ động đưa các phương án hướng dẫn cơ sở trong việc thực hiện rà soát, bố trí cán bộ, luân chuyển, điều động trong toàn huyện, chứ không riêng trong phạm vi thuộc diện sắp xếp.

“Trong phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, tỉnh Thanh Hóa thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố (có hiệu lực ngày 25/6/2019). Cơ bản đến bây giờ không có vấn đề gì lớn, một số vướng mắc ở địa phương đã được giải quyết” - ông Thủy thông tin.

Để bộ máy hành chính hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tỉnh Thanh Hóa đặt ra yêu cầu phải lựa chọn được người đứng đầu thực sự có trình độ, có năng lực chỉ đạo thực tiễn để bố trí, còn số cán bộ dôi dư sẽ được sắp xếp, điều chuyển sang nơi khác cho phù hợp.

“Để sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn hợp lý, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, phục vụ Nhân dân một cách tốt hơn thì vai trò của người đứng đầu là yếu tố quan trọng, bên cạnh đó, cả hệ thống chính trị phải vào cuộc, sự đồng thuận của Nhân dân. Điều này phụ thuộc vào cơ chế, chính sách, tuyên truyền, vận động, nói cho dân hiểu ở địa phương. Ngoài chính sách khuyến khích cán bộ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế, tỉnh Thanh Hóa còn có thêm chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức được hưởng thêm trợ cấp một lần bằng 1,5 tháng tiền lương cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội từ nguồn ngân sách tỉnh, mang tính kích cầu, động viên những cán bộ còn dưới 5 năm và trên 2 năm nghỉ theo chế độ” - ông Nguyễn Xuân Thủy nêu rõ.

Đứt khoát không dùng người “chạy chức”, “chạy quyền”

Khẳng định tính đúng đắn của chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, huyện, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh cho rằng, trong bối cảnh hiện nay, chủ trương này rất phù hợp để tinh gọn bộ máy, giảm số lượng đội ngũ cán bộ công chức nhằm giảm tải gánh nặng ngân sách, để bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo sự phát triển kinh tế xã hội địa phương.

Để chống “chạy ghế”, trước khi sắp xếp, sáp nhập, ông Nguyễn Tiến Dĩnh cho rằng, khi tiến hành sắp xếp lại đơn vị hành chính thì cấp ủy cấp trên phải có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện công tác sắp xếp nhân sự cho phù hợp, dứt khoát không dùng người “chạy chức”, “chạy quyền”.

Lựa chọn người đứng đầu phải công tâm, khách quan, minh bạch thì cán bộ cấp dưới mới tâm phục, khẩu phục và đồng thuận. Với nguồn cán bộ dôi dư sau sắp xếp, địa phương cũng cần có chính sách, phải quán triệt về tư tưởng đối với tập thể công chức, viên chức.

“Trong một cuộc cách mạng, đương nhiên sẽ có đụng chạm. Vấn đề là chúng ta làm cho đúng, cho khách quan, công tâm, minh bạch, đánh giá đúng thì sẽ tạo sự đồng thuận” - ông Đinh nêu quan điểm.

“Khó nhất vẫn là công tác cán bộ thì phải có chính sách đối với cán bộ dôi dư, đồng thời phải bố trí số cán bộ còn lại cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu hiện tại. Nếu sắp xếp không đúng người, không đúng vị trí thì sẽ không đáp ứng được mục tiêu sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, huyện. Việc này phải làm kiên quyết, đây là quyết tâm chính trị buộc tất cả các cấp phải thực hiện” - nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ cho biết thêm.

Để tránh việc sắp xếp như là phép cộng cơ học, ông Nguyễn Tiến Đinh cho rằng, khi thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, huyện phải gắn với việc thực hiện tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, gắn với vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức. Sau khi hợp nhất phải phát huy được sức mạnh của quy mô dân số, diện tích tự nhiên đúng theo tiêu chí, phát huy nguồn lực của địa phương thì mới đáp ứng mục tiêu sắp xếp.

“Để việc sắp xếp các đơn vị hành chính thành công thì sự quyết tâm của người đứng đầu, của hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng ở địa phương đóng vai trò rất quan trọng. Việc sắp xếp, sáp nhập ít nhiều sẽ đụng chạm đến quyền lợi, địa phương phải xác định quyết tâm, thống nhất cao. Đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên thấy rằng việc sắp xếp là cần thiết, dù có đụng chạm về quyền lợi nhưng vì trách nhiệm chung thì buộc phải chấp hành” - ông Nguyễn Tiến Đinh bày tỏ./.

Nguồn: vov.vn

BỨC THƯ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐÒI HỎI NHỮNG HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ, THIẾT THỰC

Bức thư của Thủ tướng Chính phủ đòi hỏi sự chuyển động của cả hệ thống với những hành động cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện nhiệm vụ, phụng sự Nhân dân.

Đó là nhận định của nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Vũ Mão về bức thư của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc gửi các Bộ, ngành, địa phương mới đây.

Thủ tướng Chính phủ đã đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, năng động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 đã đề ra.

Không thể thoả mãn

Theo ông Vũ Mão, trong công tác chỉ đạo điều hành, việc đôn đốc, nhắc nhở và quan tâm, chỉ đạo với nhiều hình thức khác nhau là rất cần thiết. Bức thư lần này của Thủ tướng Chính phủ được gửi đi trong bối cảnh chúng ta đã đi được gần nửa chặng đường năm 2019, đạt được một số thành tựu, một số kết quả, nhưng những khó khăn, vướng mắc còn rất nhiều. Chính vì

vậy, việc đôn đốc trước hết là để mọi cán bộ, công chức luôn nhớ rằng không thể thoả mãn với những kết quả đã đạt được.

Lá thư đề cập toàn diện nhiều vấn đề, nhưng yêu cầu chú trọng 6 nội dung chính và đặc biệt chú trọng lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực máu chốt, nền tảng, sống còn của đất nước. Trong thư có nhắc tới vấn đề tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, phải có sản xuất tốt mới phát triển được. Đó là mục tiêu hàng đầu và cũng là ý đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc.

Ý thứ hai là lĩnh vực thị trường. “Chúng ta thực hiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó còn nhiều vấn đề chưa thực sự rõ, vì vậy, phải tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu, học hỏi, bổ sung bằng những chủ trương, chính sách, pháp luật để thực hiện tốt hơn, đặc biệt trong điều kiện hội nhập quốc tế”, ông Vũ Mão phân tích.

Vấn đề thứ ba là về đầu tư, đây là mảng rất quan trọng, là nền tảng để xây dựng cơ sở vật chất cho đất nước tiếp tục tiến lên. Đầu tư của chúng ta hiện nay năng động, đa dạng, không chỉ có đầu tư của nhà nước như trước đây. Nhưng vẫn không tránh khỏi những khó khăn, trở ngại như giải ngân đầu tư công còn chậm, có những mặt mà chúng ta chưa lường hết, chưa có kinh nghiệm. Theo ông Vũ Mão, chúng ta phải có thêm chính sách tốt hơn nữa để thúc đẩy đầu tư tư nhân. Chúng ta cũng phải kiểm soát chặt các doanh nghiệp có ý định đầu tư bằng bất cứ giá nào, bởi có thể sẽ để lại hậu quả rất lớn như gây ô nhiễm môi trường.

“Các lĩnh vực về tiền tệ, ngân hàng có không ít vấn đề, trong đó có tín dụng đen không chỉ là vấn đề kinh tế và xã hội. Trong thư, Thủ tướng Chính phủ cũng đã nhắc nhở việc này”, ông Vũ Mão nhận xét.

Thủ tướng Chính phủ cũng đề cập đến những vấn đề thời sự như dịch tả lợn châu Phi... đòi hỏi công tác chỉ đạo thiết thực hơn, cụ thể hơn từ các bộ, ngành, địa phương.

Không lơ là những vấn đề xã hội bức xúc

Ông Vũ Mão cho rằng những vấn đề được đề cập đến trong thư gửi lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương là khá toàn diện, cần thiết, kịp thời, thể hiện phong cách quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ. Cùng với đó, kể cả những vấn đề mà Thủ tướng Chính phủ không trực tiếp đề cập về xã hội, lao động, việc làm, giáo dục, y tế... cũng không được lơ là, không phải thư không đề cập đến thì không làm, lơ là.

Các ngành, các địa phương phải chấp hành nghiêm chỉnh, phải chủ động, nghiêm túc rà soát lại những công việc mình làm được và chưa làm được, nhất là những việc chưa làm được khiến người dân có ý kiến. Ví dụ như ngành Công Thương có một số vấn đề phải nghiêm chỉnh xem xét, khắc phục. Nếu dân có ý kiến phải có thái độ tiếp thu tốt, sâu sát.

“Bây giờ nghe dân là rất quan trọng. Thường lâu nay tư duy của chúng ta là tư duy của cấp trên, của những người lãnh đạo. Nhưng bây giờ phải đổi mới, phải lắng nghe dân, tiếp thu để làm tốt hơn việc của mình. Vừa qua, những ngành này, ngành kia bị kêu ca cũng chính là bởi không lắng nghe hết ý kiến của dân. Chúng ta phải xử lý những trường hợp đó một cách mạnh mẽ, nghiêm túc”, ông Vũ Mão bày tỏ.

“Lâu nay có câu “trên bảo, dưới không nghe”. Như dịch tả lợn châu Phi vừa qua, Thủ tướng Chính phủ nói phải coi như đánh giặc, trận chiến này rất quyết liệt, nhưng lắng đi một thời gian thì có nơi lại xao nhãng. Có trường hợp lợn chết trôi sông từ địa phương này sang địa phương khác, thể hiện sự vô trách nhiệm trong chỉ đạo từ các địa phương. Những vụ việc tại địa phương mình thì lãnh đạo phải xuống tận nơi giải quyết chứ không phải ngồi trên chỉ đạo chung chung”, ông Vũ Mão đưa ra ý kiến.

Vướng mắc phải phát hiện từ cơ sở

Theo ông Vũ Mão, bức thư của Thủ tướng Chính phủ đã đánh đi tín hiệu phải đổi mới phong cách làm việc. Các Bộ, ngành, địa phương phải có phong cách làm việc mới sâu sát hơn, nhất là trong bối cảnh chúng ta Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác Hồ rất gần dân, sát dân, nhưng không ít lãnh đạo địa phương còn ít gần dân, đó là vấn đề cần nhắc nhở.

Các Bộ, ngành, địa phương phải sâu sát vào công việc, những việc chưa giải quyết được, những vướng mắc, khó khăn phải tìm được nguyên nhân, tại cơ sở hay do sự chỉ đạo của mình, hay vướng mắc do những vấn đề về thủ tục, chế độ chính sách, pháp luật...

“Có những nơi, việc này việc khác, dân và doanh nghiệp không thực hiện được vì văn bản của chúng ta, thông tư của các Bộ, ngành cản trở, vướng mắc. Chúng ta phải phát hiện và khắc phục. Lâu nay tôi thấy lãnh đạo các địa phương ít quan tâm đến vấn đề pháp luật, những vướng mắc chỉ phản ánh một cách chung chung mà không phản ánh được chiều sâu. Những vướng mắc phải được phát hiện chính từ cơ sở”, ông Vũ Mão chỉ ra.

Theo ông Vũ Mão, nhân thư của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương phải thường xuyên hơn trong báo cáo những việc nóng bỏng, thời sự, những việc lòng dân chưa yên, nêu rõ nguyên nhân vì sao, cách khắc phục thế nào.

Ông Vũ Mão cũng đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ hơn nữa, đôn đốc thường xuyên hơn nữa. Bức thư thể hiện sự đột phá về tư duy, phương thức chỉ đạo, lãnh đạo nhưng quan trọng hơn là cả hệ thống phải chuyển động, hành động cụ thể, thiết thực, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu để đất nước phát triển nhanh và bền vững trong những giai đoạn tới./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NGHỊ QUYẾT SỐ 28-NQ/TW VỀ CẢI CÁCH BẢO HIỂM XÃ HỘI: KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU

Ý nghĩa quan trọng nhất của Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội chính là ở hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bảo đảm không có người dân nào rơi xuống dưới sàn an sinh xã hội

Việc ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội được đánh giá là một cuộc cách mạng, là một chủ trương lớn có tính chất đột phá, chắc chắn sẽ tạo ra bước chuyển đổi mạnh mẽ về chính sách bảo hiểm xã hội trên thực tiễn, hướng đến mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân.

Ai cũng được hưởng an sinh xã hội

Theo Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội Bùi Sỹ Lợi, việc thực hiện an sinh xã hội không chỉ là để bảo đảm cho người dân có an sinh xã hội mà còn bảo đảm ai cũng được hưởng an sinh xã hội. Nghị quyết số 28-NQ/TW thể hiện đầy đủ nhất quan điểm, tư tưởng của Đảng với 5 nội dung cơ bản đổi mới trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội. Trong đó, chính sách bảo hiểm xã hội cần được thiết kế theo hướng đa tầng, hỗ trợ và bổ sung cho nhau để bảo đảm an sinh cho mọi người dân. Cụ thể:

Tầng 1: Trợ cấp hưu trí xã hội do ngân sách nhà nước cung cấp một khoản bảo đảm về thu nhập cho người cao tuổi không có lương hưu hoặc bảo hiểm xã hội hằng tháng; có chính sách huy động các nguồn lực xã hội đóng thêm để các đối tượng này có mức hưởng cao hơn; có lộ trình mở rộng bao phủ bằng cách điều chỉnh giảm dần độ tuổi hưởng lương hưu xã hội phù hợp với khả năng của ngân sách và lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu trong từng thời kỳ.

Tầng 2: Bảo hiểm xã hội cơ bản, bao gồm: bảo hiểm xã hội bắt buộc (với các chế độ hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, ốm đau, thai sản, thất nghiệp) dựa trên đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động; bảo hiểm xã hội tự nguyện (với các chế độ hưu trí, tử tuất hiện nay và từng bước mở rộng sang các chế độ khác) dựa trên đóng góp của người lao động không có quan hệ lao động, có sự hỗ trợ thích đáng từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội; từng bước hình thành văn hóa đóng - hưởng để tự bảo đảm an sinh cho bản thân.

Tầng 3: Bảo hiểm hưu trí bổ sung là chế độ hưu trí tự nguyện theo nguyên tắc thị trường, tạo điều kiện cho người sử dụng lao động và người lao động có thêm lựa chọn tham gia đóng góp để được hưởng mức lương hưu cao hơn.

Ông Bùi Sỹ Lợi cho rằng khi thực hiện hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng sẽ giúp người dân tiếp cận chính sách bảo hiểm xã hội một cách toàn diện, đầy đủ các chế độ và tiến tới mọi người cao tuổi đều có lương hưu hoặc từ ngân sách nhà nước hoặc từ Quỹ bảo hiểm xã hội, không có người cao tuổi nào bị bỏ rơi lại phía sau.

Quyết tâm cao, nỗ lực lớn

Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Đào Việt Ánh, cho biết ngay sau khi Nghị quyết số 28-NQ/TW được ban hành, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt một cách nghiêm túc, sâu rộng trong toàn ngành, giúp cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thống nhất nhận thức và nắm vững các quan điểm của Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động số 107/2018-Ctr/BCSD của Ban Cán sự Đảng Bảo hiểm Xã hội Việt Nam về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW. Đồng thời, bảo hiểm xã hội tiến hành cụ thể

hóa, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện vào chương trình, kế hoạch công tác của ngành ngay từ những tháng cuối năm 2018. Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và bảo hiểm xã hội các địa phương có trách nhiệm cụ thể hóa chương trình hành động nêu trên thành kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết của từng đơn vị, phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi đơn vị, địa phương, bảo đảm góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu mà Nghị quyết số 28-NQ/TW đã đề ra. Mới đây nhất, trong những ngày cuối năm 2018, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW với chủ đề: "Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thực hiện hiệu quả cải cách chính sách bảo hiểm xã hội" giai đoạn 2018 - 2030.

Ông Đào Việt Ánh cho rằng để đưa Nghị quyết số 28-NQ/TW vào cuộc sống, mang lại hiệu quả thiết thực cho Nhân dân và toàn xã hội, đòi hỏi phải có sự quyết liệt, đồng bộ và nỗ lực cả hệ thống chính trị. Trong đó, bảo hiểm xã hội chú trọng việc tích cực tham gia vào quá trình hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội nhằm hiện thực hóa Nghị quyết số 28-NQ/TW; đồng thời, đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông chính sách đến mọi người lao động.

Theo ông Đào Việt Ánh, thực tiễn triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội cho thấy chỉ khi nào người dân hiểu rõ tầm quan trọng, thấy được lợi ích của chính sách và chủ động tham gia thì sẽ thu được rất nhiều kết quả. Vì vậy, ngành bảo hiểm xã hội sẽ tiếp tục chủ động phối hợp với các Bộ, ban, ngành các cấp để công tác thông tin, truyền thông chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội được thực hiện một cách đồng bộ hơn, khoa học và bài bản hơn./

Nguồn: nld.com.vn

HƯỚNG DẪN MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 10/5/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2019/TT-BTC hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước.

Theo đó, Thông tư số 26/2019/TT-BTC hướng dẫn một số mức chi thực hiện công tác cải cách hành chính như sau:

Chi xây dựng đề cương chương trình cải cách hành chính, thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014.

Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước tại các Bộ, ngành, địa phương, thực hiện theo Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016;

Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ công tác cải cách hành chính, thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 22/4/2015;

Chi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức phục vụ cho công tác cải cách hành chính, thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018.

Căn cứ mức chi tại Thông tư số 26/2019/TT-BTC, các đơn vị quy định mức chi thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình và phù hợp với quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2019./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Ông Nguyễn Ngọc Hà, Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

* Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Ông Hoàng Đức Cường, Giám đốc Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, Tổng cục Khí tượng thủy văn được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn.

Ông La Đức Dũng, Trưởng Ban quản lý các dự án khí tượng thủy văn, Tổng cục Khí tượng thủy văn được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn.

Ông Lê Quốc Hưng, Trưởng phòng Ứng dụng công nghệ viễn thám, Cục Viễn thám quốc gia được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng, Cục Viễn thám quốc gia.

* Bộ Y tế:

PGS. TS. Nguyễn Hà Thanh, Phó Trưởng Bộ môn Huyết học - Truyền máu, Trường Đại học Y Hà Nội, Trưởng Khoa Điều trị hóa chất, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương phụ trách công tác chuyên môn của Viện.

Ths. Lê Đình Cường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách kinh tế Bệnh viện Phụ Sản Trung ương.

* Bộ Xây dựng:

Ông Phạm Như Huy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Tư vấn đầu tư và Thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) thuộc Tổng Công ty Tư vấn xây dựng Việt Nam được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý hoạt động xây dựng.

* Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:

Ông Hồ Đức Anh, Kiểm sát viên cao cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử án hình sự (Vụ 7) Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/6/2019.

* Thanh tra Chính phủ:

Ông Nguyễn Văn Cảnh, Trưởng phòng Chính sách cán bộ thuộc Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Chính phủ được bổ nhiệm giữ chức Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại tố cáo khu vực 3 (Cục III).

* Thành phố Hà Nội:

Ông Phạm Minh Khôi, Phó Chánh án Tòa án Quân sự Thủ đô Hà Nội, Thẩm phán trung cấp được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án Tòa án Quân sự Thủ đô Hà Nội, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Thành phố Cần Thơ:**

Ông Lê Quang Mạnh, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Cần Thơ được Ban Bí thư định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Phạm Thanh Bình, Trưởng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

*** Tỉnh Thái Bình:**

Bà Trần Thị Thu Trà, Trưởng phòng 2, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Vũ Mạnh Hùng, Trưởng Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Nội vụ, kể từ ngày 01/6/2019.

Ông Nguyễn Việt Toàn được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*** Tỉnh Sơn La:**

Bà Hà Thị Ngọc Yến, Trưởng phòng Tài chính hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 20/5/2019.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

Bà Âu Thị Mai, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Nguyễn Văn Hòa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Tỉnh Yên Bái:**

Ông Lê Thái Hưng, Thẩm phán Trung cấp, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Đặng Văn Nghiệp, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

*** Tỉnh Đắk Nông:**

Ban Bí thư Trung ương Đảng chuẩn y đồng chí Hà Trung Ký, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bình Phước:**

Đại tá Bùi Xuân Thắng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bình Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh.

Bà Tôn Ngọc Hạnh, Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (kiêm giữ chức vụ Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Phước), kể từ ngày 01/6/2019.

Ông Phạm Văn Liêm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Xoài được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 01/6/2019.

Ông Nguyễn Quốc Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Riềng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 01/6/2019.

Ông Nguyễn Minh Chiến, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh.

Ông Quách Ái Đức, Phó Giám đốc Sở Y tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Giám đốc Sở Y tế, kể từ ngày 01/6/2019.

Ông Võ Tất Dũng, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được phân công phụ trách, điều hành hoạt động của Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/6/2019.

*** Tỉnh An Giang:**

Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021, đối với ông Vương Bình Thạnh do nghỉ hưu.

Bà ông Nguyễn Thanh Bình, quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baohinhphu.vn